|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025* |

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị về dự thảo Thông tư quy định về thực hiện giá bán điện**

1. **Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị:**

a) Dự thảo Thông tư quy định về thực hiện giá bán điện đã được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Bộ Công Thương đã có Công văn số 6282/BCT-ĐL ngày 21 tháng 8 năm 2025 lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình Bộ trưởng, thời hạn lấy ý kiến đến ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình.

1. **Cơ quan, đơn vị lấy ý kiến**

Bộ Công Thương đã lấy ý kiến bằng văn bản của: 23 cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ, đối tượng chịu tác động; UBND, Sở Công Thương các tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó đề nghị Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lấy ý kiến các đơn vị bán lẻ điện trên địa bàn); 02 chuyên gia, nhà khoa học. Tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2025, Bộ Công Thương nhận được 42 ý kiến góp ý, trong đó có 05 ý kiến thống nhất và 37 ý kiến góp ý cụ thể.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Bộ Công Thương đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý tại Bản Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị sau đây:

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị đối với Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 16/2014/TT-BCT**

| **TT** | **NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG**  **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **1. Thống kê các văn bản góp ý:**  - Văn bản số 9789/BXD-KTQLXD ngày 12/9/2025 của Bộ Xây dựng.  - Văn bản số 14157/BTC-QLG ngày 11/9/2025 của Bộ Tài chính.  **-** Văn bản số 4586/BVHTTDL-PC ngày 08/9/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  **-** Văn bản số 1838/KHTC ngày 28/8/2025 của Vụ Kế hoạch tài chính.  - Văn bản số 1603/CN-CNCT ngày 09/9/2025 của Cục Công nghiệp.  - Văn bản số 2440/PC.NL ngày 03/9/2025 của Vụ Pháp chế.  - Văn bản số 3624/EVNHCMC-KD ngày 29/8/2025 của EVNHCMC.  - Văn bản số 6786/EVNCPC-KD+TCKT+PC ngày 29/8/2025 của EVNCPC.  - Văn bản số 4449/EVNNPC-KD ngày 08/9/2025 của EVNNPC.  - Văn bản số 33/CV-VEEA ngày 04/9/2025 của Hội Điện lực Việt Nam.  - Văn bản số 5784/EVN-KDMBĐ+TCKT ngày 08/9/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.  - Văn bản số 903/SCT-NL ngày 03/9/2025 của Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.  - Văn bản số 468/SCT-QLNL ngày 28/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh.  - Văn bản số 4623/UBND-KT ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.  - Văn bản số 2414/SCT-QLNL ngày 29/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.  - Văn bản số 952/SCT-QLNL ngày 03/9/2025 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi.  - Văn bản số 1115/SCT-QLNL ngày 29/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.  - Văn bản số 14588/UBND-CNXDKH ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa.  - Văn bản số 1704/SCT-QLNL ngày 29/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.  - Văn bản số 2246/SCT-QLNL ngày 29/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.  - Văn bản số 2060/SCT-QLCN ngày 29/8/2025 của Sở Công Thương tỉnh Sơn La.  - Văn bản số 1273/SCT-NL ngày 03/9/2025 của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên.  - Văn bản số 8650/EVNHANOI-KD ngày 04/9/2025 của EVNHN.  - Văn bản số 4619/SCT-NL ngày 03/9/2025 của Sở Công Thương Hải Phòng.  - Văn bản ngày 04/9/2025 của Hội thẩm định giá Việt Nam.  - Văn bản số 767/SCT-QLNL ngày 05/9/2025 của Sở Công Thương Phú Thọ.  - Văn bản số 1260/SCT-QLNL ngày 05/9/2025 của Sở Công Thương Đồng Tháp.  - Văn bản số 8401/EVNSPC-KD ngày 05/9/2025 của EVNSPC.  - Văn bản số 808/SCT-NL ngày 08/9/2025 của Sở Công Thương tỉnh Cà Mau.  - Văn bản số 863/SCT-QLNL ngày 03/9/2025 của Sở Công Thương tỉnh Đắk Lak.  - Văn bản số 927/SCT-QLNL ngày 04/9/2025 của Sở Công Thương Lâm Đồng.  - Văn bản số 2016/SCT-QLNL ngày 10/9/2025 của Sở Công Thương Lạng Sơn.  - Văn bản số 5084/SCT-QLNL ngày 10/9/2025 của Sở Công Thương thành phố Hà Nội.  - Văn bản số 804/UBND-CTCX ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.  - Văn bản số 1409/CT-TK ngày 12/9/2025 của Ủy ban cạnh tranh Quốc gia.  - Văn bản số 5558/BTP-PLDSKT ngày 09/9/2025 của Bộ Tư pháp.  - Văn bản số 188/CV-ĐNLM ngày 04/9/2025 của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.  - Văn bản số 12712/UBND-CT ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế.  - Văn bản số 4623/UBND-KT ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.  - Văn bản số 1709/2005/VG-CV ngày 17/9/2025 của Công ty cổ phần phát triển trạm sạc toàn cầu V-Green.  - Văn bản số 1109-1/POWERI-KHKT ngày 11/9/2025 của Công ty cổ phần đầu tư và quản lý lưới điện miền Trung (Power I).  **2. Các cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Thông tư**  - Sở Công Thương các tỉnh: Bắc Ninh, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Đồng Nai, Lạng Sơn. | | | |
| **II** | **Góp ý đối với Tờ trình** | | | |
|  | Bộ Tài chính | Về giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, tại mục IV.3.3 dự thảo Tờ trình (trang 7), để thông tin đầy đủ, toàn diện, đề nghị Bộ Công Thương ngoài báo cáo tác động của đề xuất phương pháp xác định giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đối với hoạt động của các đơn vị bán lẻ điện, đề nghị Bộ Công Thương đánh giá đầy đủ tác động đối với EVN, Tổng công ty Điện lực và bên mua điện để có hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn. | | Tiếp thu ý kiến và bổ sung dự thảo Tờ trình theo hướng: phương pháp mới sẽ phản ánh đúng chi phí của EVN và các TCTĐL để bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện đến cấp điện áp và ranh giới mua bán điện. |
| Về giá trạm sạc: Tại IV.3.4 dự thảo Tờ trình Bộ (trang 11) có nêu 2 phương án về giá cho mục đích sạc xe điện (Điều 10 dự thảo Thông tư), tuy nhiên chưa có đánh giá về từng phương án, ưu điểm, nhược điểm, tính khả thi của việc thực hiện, lựa chọn phương án của cơ quan chủ trì soạn thảo và lý do lựa chọn. Do đó, để thông tin đầy đủ, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung các nội dung nêu trên tại dự thảo Tờ trình Bộ. | | Tiếp thu ý kiến và bổ sung dự thảo Tờ trình |
|  | EVNHCMC | Đối với Tờ trình về dự thảo Thông tư quy định về thực hiện giá bán điện: Trong tờ trình có đoạn: *“Theo ý kiến của TCTĐL TP Hồ Chí Minh, không nhất thiết phải lắp đặt công tơ đo đếm điện riêng cho trạm/trụ sạc xe điện (ví dụ trường hợp quán nước, quán cà phê có lắp đặt trụ sạc xe điện thì không cần tách công tơ, giá bán lẻ điện áp dụng cho quán nước là giá kinh doanh cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được).”,* EVNHCMC không có ý kiến này. Về giá bán lẻ điện cho sạc xe điện quy định tại Điều 10 của dự thảo, EVNHCMC đã có văn bản góp ý số 3303/EVNHCM-KD ngày 11/8/2025 về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định về thực hiện giá bán điện, theo đó, EVNHCMC chọn phương án 1, cụ thể quy định: *“Giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện áp dụng đối với bên mua điện sử dụng điện cho các trạm/trụ sạc điện phục vụ sạc điện các phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện bao gồm cả xe buýt điện và phải lắp đặt công tơ đo đếm điện riêng. Trường hợp sạc xe điện của hộ gia đình có giao kết hợp đồng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt thì áp dụng giá bán điện cho mục đích sinh hoạt đối với toàn bộ sản lượng đo đếm”.* | | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh dự thảo Tờ trình. |
| **III** | **Các ý kiến góp ý** | | | |
| **A** | **Góp ý chung** | | | |
|  |  | Bộ Xây dựng | Bộ Công thương căn cứ kết quả tổng kết, đánh giá Thông tư số 16/2014/TTBCT ngày 29/5/2014 quy định về thực hiện giá bán điện; các quy định tại pháp luật chuyên ngành; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu biểu giá điện, mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, phạm vi áp dụng đối với nông thôn và thành thị/đô thị theo Luật tổ chức chính quyền địa phương và văn bản pháp luật có liên quan để nghiên cứu, ban hành Thông tư theo thẩm quyền; tránh ảnh hưởng đến hoạt động đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. | Thống nhất ý kiến góp ý. |
| Dự thảo Thông tư ưu tiên sử dụng Hệ thống mã ngành kinh tế Việt Nam để quy định mục đích sử dụng điện thay vì quy định chi tiết đối tượng, dễ dẫn đến phát sinh thủ tục, gây xáo trộn trong giai đoạn chuyển giao; đề nghị xem xét, đánh giá kỹ tác động và có các giải pháp hạn chế ảnh hưởng đến các ngành, lĩnh vực thuộc đối tượng bị điều chỉnh. | Việc áp dụng mã ngành nghề kinh tế Việt Nam để quy định mục đích sử dụng điện không làm phát sinh thủ tục hành chính do các mã ngành kinh tế của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã có trên thông tin tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Theo quy định tại dự thảo Thông tư không làm thay đổi mục đích sử dụng điện của các đối tượng khách hàng đã quy định tại Thông tư số 16. |
|  |  | Bộ Tài chính | - Về nguyên tắc quản lý nhà nước về điện lực, trong đó có giá điện đã được quy định tại các văn bản QPPL sau: Điều 15 Luật Giá 2023 về nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; điểm c khoản 4 Điều 3 Luật Giá 2023 quy định: “*c) Giá điện và giá các dịch vụ về điện được thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực;*” và tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá 2023 quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; trong đó giá điện và giá các dịch vụ về điện thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực; khoản 2 Điều 6 Luật Điện lực 2024 quy định “*2. Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về điện lực.*”; khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg quy định: “*1. Bộ Công Thương có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thực hiện giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định bằng văn bản hành chính về khung giờ cao điểm, thấp điểm, giờ bình thường phù hợp với tình hình sử dụng điện của hệ thống điện trong từng giai đoạn.*”  Căn cứ theo các quy định trên, Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động điện lực, trong đó có giá điện có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thực hiện giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện theo quy định.  - Đồng thời, việc xây dựng Thông tư cần đảm bảo chính sách giá điện quy định tại khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực, các quy định về giá điện tại Điều 50 Luật Điện lực.  Ngoài ra, ngày 25/12/2023, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 3116/TB-TTCP về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương căn cứ vào Kết luật của Thanh tra Chính phủ, rà soát các quy định tại dự thảo Thông tư để đảm bảo xử lý đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, các vướng mắc về giá điện, chi phí, doanh thu và những nội dung vướng mắc, bất hợp lý trong giai đoạn vừa qua để đảm bảo việc xác định giá điện phù hợp, tính đúng, tính đủ, đảm bảo việc thực hiện theo đúng chủ trương tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Thống nhất ý kiến góp ý và đã rà soát để đảm bảo các quy định tại dự thảo Thông tư được thực hiện theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 70-NQ/TW. |
| Tiêu đề chương II (Giá bán lẻ điện), đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh thành “*Giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện*” để phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
| Chương III (Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện): đề nghị Bộ Công Thương rà soát quy định của pháp luật điện lực để xác định đầy đủ các “*đơn vị bán lẻ điện*” để có quy định phù hợp, tránh trường hợp bỏ sót “*đơn vị bán lẻ điện*” không được quy định tại Thông tư theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. | Thống nhất ý kiến góp ý và đã rà soát để đảm không bỏ sót đơn vị bán lẻ điện không được quy định tại Thông tư. |
|  |  | Vụ KHTC | Về nội dung của Thông tư, Thông tư xây dựng phải tuân thủ, phù hợp với các quy định của Luật điện lực năm 2024, Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, phù hợp với từng đối tượng sử dụng điện, mục đích sử dụng điện, lĩnh vực sử dụng điện, khu vực sử dụng điện và phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay. | Thống nhất rà soát lại dự thảo Thông tư theo quy định VBPL có liên quan |
|  |  | Bộ Tư pháp | **Về sự cần thiết ban hành văn bản**  Điểm b khoản 3 Điều 50 Luật Điện lực năm 2024 quy định: *“Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân”*, trên cơ sở đó, ngày 29/5/2025 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg quy định: *“Bộ Công Thương có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thực hiện giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện”.* Vì vậy, việc Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định quy định về thực hiện giá bán điện (trong phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng và phù hợp với Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg) là cần thiết và có cơ sở. | Thống nhất ý kiến góp ý. |
| Về hiệu lực thi hành: đề nghị xác định cụ thể ngày có hiệu lực của Thông tư tại Điều 21 đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Thống nhất ý kiến góp ý. Ngày có hiệu lực của Thông tư sẽ được xác định cụ thể sau khi Bộ trưởng ký ban hành Thông tư. |
| Dự thảo Thông tư cần được lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Thông tư và cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Thông tư; rà soát dự thảo Thông tư đảm bảo kỹ thuật soạn thảo theo đúng quy định của Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). | Thống nhất ý kiến góp ý. Dự thảo Thông tư đã được lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Thông tư và cơ quan, tổ chức có liên quan và đã được rà soát để đảm bảo kỹ thuật soạn thảo. |
|  |  | Ủy ban cạnh tranh Quốc gia | Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo nội dung dự thảo Thông tư phù hợp với các nguyên tắc cạnh tranh trong kinh doanh, chính sách của Nhà nước về cạnh tranh (quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật Cạnh tranh), đảm bảo dự thảo Thông tư không chứa các nội dung phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp và các hành vi bị cấm có liên quan đến cạnh tranh (quy định tại Điều 8 Luật Cạnh tranh). | Thống nhất ý kiến góp ý và đã rà soát đảm bảo Thông tư phù hợp với các nguyên tắc cạnh tranh trong kinh doanh, chính sách của Nhà nước về cạnh tranh và Thông tư không chứa các nội dung phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp và các hành vi bị cấm có liên quan đến cạnh tranh. |
|  |  | UBND Quảng Trị | Về nguyên tắc chung: cần tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dễ tiếp cận với các mức giá điện, đảm bảo sự công bằng giữa các nhóm hộ gia đình ở các vùng miền. | Thống nhất ý kiến góp ý, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện đã được quy định ở Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. |
| Đối với nguyên tắc xác định giá bán điện  + Công khai phương pháp tính giá và chu kỳ cập nhật để người dân theo dõi, giám sát.  + Kiến nghị bổ sung cơ chế lấy ý kiến chính quyền địa phương và người dân trước khi điều chỉnh giá.  Về chính sách giá điện cần quan tâm đến các nhóm yếu thế như: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, người có công cách mạng,… | - Về nguyên tắc xác định giá bán điện: Những nội dung theo ý kiến góp ý của đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 72/2025/NĐ-CP về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.  - Về cơ chế hỗ trợ tiền điện: đã được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và cụ thể hóa tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, theo đó Nhà nước hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội. |
| Duy trì bậc thang giá điện hợp lý để khuyến khích tiết kiệm điện. | Thống nhất ý kiến góp ý. Nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. |
| Đối với giá bán điện theo cấp điện áp:  + Đề nghị xem xét mức chênh lệch giữa các cấp điện áp theo hướng không gây bất lợi cho khu vực chỉ tiếp cận điện hạ thế (0,4kV).  + Kiến nghị cơ chế hỗ trợ hoặc mức giá ưu tiên đối với hộ kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ quy mô hộ gia đình. | - Giá điện cần đảm bảo phản ánh đúng chi phí cung cấp điện đến từng cấp điện áp. Vì vậy, ý kiến góp ý của đơn vị có thể dẫn đến sự bù chéo trong giá điện giữa các nhóm khách hàng, không phù hợp với quy định tại Luật Điện lực và Nghị quyết số 70-NQ/TW.  - Về cơ chế hỗ trợ tiền điện đã được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và cụ thể hóa tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. Theo đó, chỉ hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội. |
| Bổ sung cơ chế giám sát, công khai và trách nhiệm thực hiện; bổ sung và quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa Ngành Điện lực với Chính quyền địa phương. | Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan đã được cụ thể tại dự thảo Thông tư. |
| Ngành Điện lực có trách nhiệm công khai biểu giá, hóa đơn và thiết lập đầu mối tiếp nhận phản ánh tại cơ sở. | EVN và các TCTĐL đã công khai biểu giá tại mỗi lần điều chỉnh giá điện, cung cấp công cụ để tính tiền điện trên trang web, các ứng dụng theo dõi điện của các TCTĐL, trung tâm chăm sóc khách hàng. |
| Quy định rõ quy trình, thời hạn xử lý phản ánh, khiếu nại của người dân. | Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh tại các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý khiếu nại. |
|  |  | Cục CN | **Về phân loại đối tượng khách hàng và mục đích sử dụng điện:**  Việc áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC) để phân loại đối tượng khách hàng là phù hợp, góp phần xác định rõ ràng, minh bạch mục đích sử dụng điện trong thực tiễn. Đề nghị bổ sung Phụ lục hướng dẫn chi tiết cách thức tra cứu, xác định nhóm ngành tương ứng theo VSIC nhằm tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do tại Phụ lục Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg đã quy định chi tiết mã từng nhóm ngành. |
| **Về cơ cấu biểu giá bán điện:**  - Việc điều chỉnh giảm từ 6 xuống 5 bậc giá điện sinh hoạt, mở rộng hạn mức tiêu dùng điện ở các bậc thấp là hợp lý, mang tính tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình có thu nhập thấp. Đề nghị tiếp tục theo dõi, đánh giá tác động thực tế của cơ cấu biểu giá 5 bậc, đặc biệt cần xem xét khoảng định mức 0 – 100 kWh nhằm điều chỉnh phù hợp với mức sử dụng điện thực tế của các hộ nghèo, hộ chính sách trong tương lai (nếu cần thiết); | - Thống nhất ý kiến và tiếp tục theo dõi để đề xuất hiệu chỉnh nếu cần thiết. |
| - Đối với đối tượng là người thuê nhà, sinh viên, công nhân thuê trọ, đề nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu, cân nhắc duy trì áp dụng mức giá ưu đãi tương đương bậc 2 trong trường hợp không kê khai được số người sử dụng điện thực tế, đồng thời tăng cường công tác giám sát của chính quyền địa phương để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người thuê nhà. | - Thống nhất ý kiến. Dự thảo Thông tư đã quy định như góp ý của đơn vị. Công tác giám sát của cơ quan chuyên môn cấp xã đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 37/2025/TT-BCT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã. |
| **Về quy định chuyển tiếp và hiệu lực thi hành**  Đề nghị bổ sung làm rõ thời gian chuyển tiếp tối đa (không vượt quá 12 tháng) áp dụng đối với các đơn vị bán lẻ điện nông thôn tại những khu vực có sự thay đổi về địa giới hành chính, tạo điều kiện cho các đơn vị này có thời gian chuẩn bị đầy đủ trước khi chuyển đổi phương thức hoạt động. | Dự thảo Thông tư đã quy định thời gian tối đa là đến ngày thực hiện điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân lần đầu tiên sau khi hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày thực hiện điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân gần nhất sau ngày Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Không thể xác định cụ thể thời gian tối đa do việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2025/NĐ-CP. |
| **Về kỹ thuật lập pháp và bố cục văn bản**  Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát các thuật ngữ chuyên ngành nhằm đảm bảo sự thống nhất trong toàn bộ dự thảo, tránh gây hiểu nhầm hoặc khó khăn trong thực tiễn áp dụng và đảm bảo tuân thủ về ngôn ngữ, bố cục nội dung quy định tại Nghị định 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | - Thống nhất ý kiến. |
|  |  | SCT Hà Nội | Về cơ chế điều chỉnh giá bán điện: Dự thảo cần làm rõ tần suất và quy trình điều chỉnh giá bán điện, đặc biệt là cơ chế rà soát hàng năm hoặc định kỳ, để bảo đảm giá bán điện phản ánh đúng chi phí hợp lý, hợp lệ mà vẫn giữ ổn định thị trường. Thực tế cho thấy EVN đã áp dụng quy định của nhà nước, thực hiện nhiều đợt điều chỉnh giá bán điện dù vẫn dưới mức 5% nhưng có đợt thực hiện vào đúng thời điểm bắt đầu của tháng cao điểm, dẫn đến nhiều ý kiến và dư luận trong xã hội về tính minh bạch trong thực hiện giá điện, thanh toán tiền điện, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội cũng như môi trường đầu tư. | Các nội dung này được quy định tại Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. |
|  |  | Tiến sĩ Hà Đăng Sơn | Việc dẫn chiếu 3 lần ở trang 1 tới cùng tên gọi đầy đủ của "Quyết định 14/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện" là không cần thiết, vì theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP thì "Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó." Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc rút ngắn nội dung viện dẫn văn bản cho phù hợp. | Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  |  | Vụ PC | **1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý**  Thứ nhất, Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đưa ra nhiệm vụ, giải pháp “Nghiên cứu, thực hiện luật hoá việc điều hành giá điện…”. Nội dung này đã được thể hiện tại Luật Điện lực, trong đó bao gồm điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Điện lực quy định “Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ và cấp độ thị trường điện cạnh tranh, bao gồm: sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp, sinh hoạt.”. Vì vậy, ngoài căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, đề nghị Quý Cục xem xét bổ sung quy định của Luật Điện lực tại dự thảo Tờ trình để làm cơ sở, định hướng cho việc xây dựng Thông tư. | Tiếp thu ý kiến và bổ sung, hiệu chỉnh tại dự thảoTờ trình. |
| Thứ hai, qua rà soát các nội dung của Hồ sơ Thông tư, Vụ Pháp chế nhận thấy còn liên quan đến nhiều nội dung có liên quan đến quan điểm, chủ trương của Đảng như tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính; các chủ trương quan điểm khác liên quan đến các lĩnh vực ưu tiên như khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, du lịch…Do vậy, cần có rà soát, báo cáo riêng về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với nội dung Thông tư. | Tiếp thu và bổ sung báo cáo riêng về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với nội dung Thông tư. |
| Theo dự thảo Thông tư, khi thực hiện chính quyền 02 cấp dẫn đến việc thay đổi nhóm khách hàng hiện hữu để áp giá bán điện. Đồng thời có thể dẫn đến việc thay, tháo lắp công tơ, dẫn đến chi phí về nhân công và chi phí tài chính cho ngành điện. Vì vậy, đề nghị tại Tờ trình cần có tính toán và đánh giá về chi phí phát sinh của ngành điện cũng như chi phí phát sinh của các đối tượng khi thay đổi nhóm đối tượng áp dụng. | Việc đánh giá chi phí phát sinh là không cần thiết do:  - Việc thực hiện chính quyền 02 cấp làm thay đổi tính chất khu vực của đơn vị bán lẻ điện nông thôn và đơn vị bán lẻ điện tại khu tập thể-cụm dân cư (khoảng hơn 120 đơn vị) và dự thảo Thông tư đã quy định điều khoản chuyển tiếp cho phép tiếp tục áp dụng giá theo khu vực cũ trong tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Thông tư này được áp dụng trên thực tế, vì vậy đảm bảo không phát sinh chi phí mua điện (hoặc làm giảm chi phí) của các đơn vị bán lẻ này trong thời gian chuyển tiếp.  - Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp không dẫn đến việc phải thay, tháo lắp công tơ, do đó không làm phát sinh chi phí của ngành điện cũng như chi phí của các nhóm đối tượng khách hàng. Các công tơ đã lắp đặt vẫn tiếp tục được sử dụng; các khách hàng mới thì cần lắp công tơ mới theo quy định. |
|  |  |  | **2. Về tính thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật:**  - Điều 3 Quyết định 14/2025/QĐ-TTg quy định giá bán lẻ điện theo nhóm khách hàng sử dụng điện, giá bán lẻ điện theo cấp điện áp.  Căn cứ dự thảo Tờ trình, đề xuất xây dựng Thông tư căn cứ khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, cụ thể “*Bộ Công Thương có trách nhiệm quy định và hướng dẫn thực hiện giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện*.”. Theo đó, Vụ Pháp chế cho rằng, phạm vi quy định của dự thảo bao gồm 02 nhóm nội dung:  (i) giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện;  (ii) giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện.  Vì vậy, đối với các quy định tại dự thảo như giá bán điện theo cấp điện áp, giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày tại dự thảo, điều kiện đối với đối tượng bán lẻ điện tại khu vực nông thôn, khu tập thể…, Vụ Pháp chế đề nghị chủ trì soạn thảo rà soát và xem xét tính phù hợp với thẩm quyền được giao tại Quyết định 14/2025/QĐ-TTg; mặc dù có kế thừa, sửa đổi trên cơ sở quy định tại Thông tư 16/2014/TT-BCT nhưng với cơ sở pháp lý tại Luật và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu trên, Vụ Pháp chế cho rằng việc quy định các nội dung này chưa phù hợp về mặt thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương. | Phương pháp xây dựng giá bán điện theo kinh nghiệm quốc tế đều có giá bán điện theo cấp điện áp, giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày để phản ánh đúng chi phí cung cấp điện của đơn vị điện lực tới khách hàng sử dụng điện: mua điện ở cấp điện áp thấp sẽ có giá bán điện cao hơn mua điện ở cấp điện áp cao do chi phí đầu tư và tổn thất ở cấp điện áp thấp sẽ cao hơn chi phí đầu tư và tổn thất ở cấp điện áp cao; chi phí của hệ thống điện để cung cấp điện cho khách hàng sử dụng điện tại các khung giờ cao điểm, thấp điểm, giờ bình thường cũng khác nhau và cao nhất vào khung giờ cao điểm, việc phân biệt giá theo khung giờ cao, thấp điểm, giờ bình thường còn nhằm mục đích khuyến khích sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm.  Mặt khác, khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực quy định về chính sách giá điện và giá dịch vụ về điện có quy định:  “*a) Bảo đảm phản ánh chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực;*  *…*  *c) Giá điện bảo đảm khuyến khích sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm;*”  Các tiêu chí trên được phản ánh thông qua biểu giá điện theo cấp điện áp và theo thời gian sử dụng trong ngày, vì vậy việc dự thảo Thông tư quy định các nội dung này là phù hợp quy định tại Luật Điện lực và phù hợp với kinh nghiệm quốc tế. |
| - Điều 6 dự thảo Thông tư quy định điều kiện cho đơn vị bán lẻ điện tại một số khu vực cụ thể. Như vậy đã phát sinh điều kiện mới cho hoạt động bán lẻ điện tại Thông tư. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư quy định “*Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh*.”. Vì vậy việc quy định nội dung về điều kiện tại Điều 6 dự thảo Thông tư là không đúng thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư. | Quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Thông tư không phải quy định về điều kiện kinh doanh đối với đơn vị bán lẻ điện (điều kiện kinh doanh duy nhất là giấy phép hoạt động điện lực), mà là quy định trách nhiệm khi hoạt động kinh doanh của đơn vị bán lẻ điện cần tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Tiếp thu ý kiến của Vụ pháp chế, Dự thảo Thông tư đã hiệu chỉnh theo hướng bỏ cụm từ “điều kiện áp dụng” và thay bằng quy định trách nhiệm của đơn vị bán lẻ điện cần đảm bảo thực hiện quy định pháp luật có liên quan về sổ sách kế toán, hợp đồng mua bán điện với khách hàng và phát hành hóa đơn tiền điện. |
|  |  |  | **3. Về quy định áp dụng giá bán điện**  Khoản 1 Điều 3 Quyết định 14/2025/QĐ-TTg quy định “*Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, bao gồm: sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp, sinh hoạt*.”. Như vậy, đối tượng là khách hàng sử dụng điện đã được quy định rõ, bao gồm mục đích sinh hoạt và ngoài sinh hoạt.  Điều 44 Luật Điện lực có quy định về hợp đồng mua bán điện (mục đích sinh hoạt và ngoài sinh hoạt) và nguyên tắc thỏa thuận của các bên. Vì vậy, việc quy định cụ thể trường hợp sai phạm, chế tài áp dụng tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư có thể vi phạm nguyên tắc thỏa thuận của các bên. Vì vậy, đề nghị Quý Cục cân nhắc quy định này. | Khoản 1 Điều 3 có quy định chế tài xử lý trong trường hợp áp dụng giá sai mục đích sử dụng điện gây thiệt hại cho bên mua hoặc bên bán điện. Việc này là cần thiết do:  - Về phía khách hàng sử dụng điện (bên mua điện): ngành điện có đặc thù riêng, hoạt động mua bán điện hiện tại diễn ra giữa bên mua điện là khách hàng sử dụng điện với bên bán điện chủ yếu là EVN và các TCTĐL thuộc EVN (sản lượng điện thương phẩm EVN và các TCTĐL bán cho khách hàng sử dụng điện chiếm khoảng 92% tổng sản lượng điện thương phẩm của toàn HTĐ, phần còn lại là của các đơn vị bán lẻ điện bán), vì vậy cần quy định nguyên tắc chung để 2 bên dễ thực hiện và không có sự lạm quyền từ bên bán điện, giúp nâng cao tính công bằng trong hoạt động mua bán điện giữa 2 bên.  - Về phía bên bán điện: Trách nhiệm kê khai mục đích sử dụng điện và thông báo khi thay đổi mục đích sử dụng điện là không thể thỏa thuận vì mục đích sử dụng điện được kê khai/đăng ký thay đổi theo nhu cầu cá nhân; bên bán điện không thể thực hiện kê khai/đăng ký thay đổi cho khách hàng mà chỉ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát.  Mặt khác, chế tài khi áp dụng giá sai mục đích là công tác thoái hoàn hoặc truy thu trên thực tế nhạy cảm, rất khó thỏa thuận (đặc biệt đối với khách hàng sử dụng điện theo mục đích sinh hoạt) nên quy định nội dung này vào Dự thảo Thông tư để làm cơ sở thực hiện minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho Bên bán điện và Bên mua điện, đặc biệt là người tiêu dùng. |
| *a. Về việc áp dụng giá điện mục đích sinh hoạt*  Hồ sơ dự thảo Thông tư cho thấy việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp, tổ chức lại các địa phương trong cả nước có tác động đến việc tổ chức thực hiện Thông tư này. Cụ thể, việc sắp xếp, tổ chức lại có thể dẫn đến việc các hộ sử dụng điện có thể chuyển từ khu vực nông thôn sang thành thị hoặc ngược lại. Từ đó các hộ này chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc áp dụng giá điện tại Thông tư này. Với số lượng đơn vị hành chính giảm mạnh cả về hình thức (bỏ cấp huyện trong đó có các thành phố trực thuộc tỉnh) và tổ chức lại cấp xã theo hướng lớn hơn (bỏ các thị trấn thuộc huyện), số lượng hộ sử dụng điện có thể bị ảnh hưởng dự kiến sẽ không nhỏ. Do vậy, đề nghị cần có đánh giá cụ thể, chi tiết đối với các trường hợp này. Theo đó, cần quán triệt chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng về tổ chức chính quyền hai cấp và tổ chức lại các đơn vị hành chính với mục tiêu phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp (Nghị quyết 60-NQ/TW, các Kết luận của Bộ Chính trị có liên quan), tránh gây bức xúc trong dư luận xã hội và trái với chủ trương, quan điểm chung của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, cần tính toán rõ tác động đến nguồn thu của các đơn vị điện lực có liên quan qua đó đề xuất phương án xử lý cụ thể. | Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp, tổ chức lại các địa phương không ảnh hưởng đến việc áp dụng giá điện mục đích sinh hoạt cho khách hàng sử dụng điện (do theo quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg thì giá bán lẻ điện được áp dụng thống nhất toàn quốc) mà chỉ ảnh hưởng đến giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện tại khu vực nông thôn và đơn bị bán lẻ điện khu tập thể - cụm dân cư do có phân biệt giá theo thành thị và nông thôn. Về nội dung này trong dự thảo Tờ trình đã có phân tích rõ và đề xuất điều khoản chuyển tiếp. |
| *b. Về việc xác định mục đích sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt*  Căn cứ khoản 1 Điều 3 Quyết định 14/2025/QĐ-TTg, nhóm khách hàng sử dụng ngoài mục đích sinh hoạt sẽ bao gồm sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp. Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định cách xác định ngoài mục đích sinh hoạt bao gồm 02 phương thức: (i) thông qua các loại văn bản hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép; (ii) xác nhận của chính quyền địa phương/cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về mục đích sử dụng điện. Đối với phương thức (ii), sẽ phát sinh thủ tục hành chính. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo đánh giá sự cần thiết, tính khả thi và chi phí của quy định này và lấy ý kiến của Văn phòng Bộ. | Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, dự thảo Thông tư đã hiệu chỉnh theo hướng bỏ quy định xác nhận này và các đơn vị điện lực sẽ căn cứ mục đích sử dụng điện thực tế tại địa điểm sử dụng điện để áp giá bán điện. |
| *c.* Như đã nêu ở trên, nội dung tại dự thảo Thông tư không chỉ quy định để hướng dẫn Quyết định 14/2025/QĐ-TTg mà còn phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Điện lực có liên quan. Điểm e khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực quy định “*Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện không vượt quá khung giá điện, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định*;”. Tuy nhiên, tại các Điều 14, 15, 16 dự thảo đang quy định về việc áp giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện trong trường hợp chủ thể này không cung cấp các văn bản theo quy định thay vì để các bên thỏa thuận, tự quyết định. Vì vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét và đánh giá sự phù hợp của quy định này với Luật như đã nêu. | Khoản 6 Điều 14, khoản 6 Điều 15 và khoản 5 Điều 16 quy định trường hợp đơn vị bán lẻ điện (nông thôn, khu tập thể-cụm dân cư, tổ hợp TM-DV-SH) không cung cấp được các văn bản chứng minh về sản lượng điện thương phẩm cho mục đích khác và thông tin về số hộ mua lẻ điện sinh hoạt sau công tơ thì bên bán buôn điện được phép áp giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt của bậc 3 cho toàn bộ sản lượng điện tại công tơ tổng. Cũng như đã giải trình ở mục 2.2.1 của Phụ lục này, việc này là cần thiết do ngành điện có đặc thù riêng, các đơn vị bán lẻ điện chỉ có thể mua điện từ các TCTĐL thuộc EVN. Việc quy định nguyên tắc chung như vậy là để 2 bên dễ thực hiện, minh bạch trong hoạt động mua bán điện giữa 2 bên, có biện pháp để xử lý ngay khi đơn vị bán lẻ điện không thực hiện theo thời gian quy định, không làm ảnh hưởng đến dòng thu của đơn vị điện lực. |
|  |  |  | *d. Về việc phân loại nhóm khách hàng để áp giá bán lẻ điện*  - Đối với khách hàng sử dụng điện có sự khác nhau về hình thức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu  Căn cứ Chương II dự thảo, đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẽ được áp giá bán lẻ điện cho hành chính sự nghiệp. Theo Điều 109 Luật Khám bệnh, chữa bệnh, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được xã hội hóa, đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh….Như vậy, hiện nay sẽ bao gồm bệnh viện công lập và bệnh viện tư nhân. Giá dịch vụ của các loại hình bệnh viện này cũng có sự khác nhau theo quy định tại Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.  Đối với cơ sở giáo dục và đào tạo cũng có sự tương đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo dự thảo, giá bán lẻ điện áp dụng chung cho ngành nghề này được áp dụng giá hành chính sự nghiệp mà không phân biệt theo nguồn vốn, bản chất, mục đích, nhu cầu của hoạt động. Vì vậy, đề nghị Quý Cục làm rõ cơ sở (chính trị, pháp lý, thực tiễn) để áp dụng giá hành chính sự nghiệp (đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để hoạt động) cũng như không áp dụng giá sản xuất hoặc giá kinh doanh (do các đơn vị này thuộc khối tư nhân, hoạt động vì mục đích lợi nhuận như các doanh nghiệp khác) như quy định này tại dự thảo. | - Về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:  Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã có quan điểm chỉ đạo *“Người dân là chủ thể trung tâm, ..; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế, ...”,* mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045 *“Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, ...”,* nhiệm vụ, giải pháp *“Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế..”, “Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân,…”*  - Về giáo dục và đào tạo: Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã có quan điểm chỉ đạo *“…Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục…”,* mục tiêu đến năm 2030 *“Mở rộng tiếp cận công bằng…”,* mục tiêu đến năm 2035 *“Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng”,* tầm nhìn đến năm 2045 *“Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng…”.*  Như vậy, theo các chủ trương của Đảng, người dân được tiếp cận công bằng đối với việc khám, chữa bệnh và giáo dục, đào tạo; theo các quy định thì Nhà nước thu hút và khuyến khích sự tham gia của tư nhân trong hoạt động khám chữa bệnh, y tế và giáo dục đào tạo. Hoạt động khám chữa bệnh, y tế và hoạt động giáo dục, đào tạo là hoạt động phục vụ cho toàn dân, mang tính cộng đồng. Mặt khác, Thông tư số 16/2014/TT-BCT không phân biệt việc áp giá theo loại hình nguồn vốn đối với cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở giáo dục đào tạo. Nếu thay đổi việc áp giá phân biệt theo loại hình nguồn vốn thì cần lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động và có đánh giá tác động cụ thể.  Vì vậy, đề nghị giữ nguyên việc quy định giá bán điện như hiện hành. |
| *đ. Về việc áp mã ngành kinh tế*  Đây là điểm mới của dự thảo và có tính khoa học, thể hiện được tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, quy định này dẫn đến việc thay đổi nhóm khách hàng, dẫn đến thay đổi việc áp giá bán lẻ điện như hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Đặc biệt ngành nghề này liên quan nhiều đến doanh nghiệp FDI (hoạt động theo quy định tại Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistic). Ngoài ra, Vụ Pháp chế nhận thấy có ngành nghề được chuyển nhóm đối tượng áp dụng giá bán lẻ điện, cụ thể đối với cơ sở cung cấp dịch vụ chiếu xạ tiệt trùng đang chuyển từ nhóm khách hàng áp giá sản xuất sang khách hàng áp dụng giá kinh doanh, sẽ dẫn đến sự thay đổi về chi phí của đối tượng chịu tác động. Vì vậy, cần thiết phải lượng hóa chi phí này và đánh giá tác động, khả năng phản ứng của các chủ thể liên quan đối với quy định này. | - Tại Thông tư 16/2014/TT-BCT, đối tượng “các kho chứa hàng hóa (nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm) đang trong quá trình sản xuất và địa điểm đặt kho tại khu vực sản xuất” đã nằm trong mã ngành cấp 1 là C – Công nghiệp chế biến, chế tạo. Tại dự thảo Thông tư quy định “kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải” (mã ngành cấp 2 là 52) thuộc giá bán lẻ điện cho mục đích kinh doanh khác do đây là các hoạt động nằm ngoài quá trình sản xuất và khu sản xuất của doanh nghiệp.  - Đối tượng “*chiếu xạ tiệt trùng*” hiện đang được quy định tại khoản 14 Điều 7 Thông tư 16 là áp giá bán lẻ điện cho sản xuất. Tại dự thảo Thông tư, đối tượng chiếu xạ tiệt trùng nằm trong dây chuyền sản xuất thì áp giá bán lẻ điện cho sản xuất, còn quy định tại Điều 11 giá bán lẻ điện cho kinh doanh là “*Cơ sở cung cấp dịch vụ chiếu xạ tiệt trùng*” nếu là cơ sở cung cấp dịch vụ này thì phải áp giá bán lẻ điện cho kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng điện. |
|  |  |  | *e. Về việc áp giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng kinh doanh*  Theo Luật Doanh nghiệp, hộ kinh doanh (doanh nghiệp tư nhân) chỉ là một trong các loại hình doanh nghiệp. Điều 11 dự thảo đang quy định giá bán lẻ điện cho các hộ kinh doanh khác là chưa phản ánh đầy đủ các đối tượng của Luật doanh nghiệp có cùng mục tiêu hoạt động. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng kinh doanh hoặc sửa đổi tên điều để phản ánh đầy đủ các chủ thể theo quy định.  - Khoản 11 Điều 7 dự thảo quy định các hoạt động sản xuất khác được áp giá bán lẻ điện cho sản xuất. Bên cạnh đó, khoản 19 Điều 11 dự thảo quy định các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chưa được quy định tại Điều 7,8,9,10 Thông tư này thì áp giá bán lẻ điện cho hộ kinh doanh. Vụ Pháp chế cho rằng cách quy định này sẽ khó xác định việc áp dụng điều khoản nào đối với trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 11 Điều 7 dự thảo. | - Về tên của Điều 11 dự thảo Thông tư: Tại Tờ trình số 588/TTr-BCT ngày 22/01/2025 của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (là cơ sở để ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg), cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng kinh doanh khác được tính toán trên cơ sở tách khách hàng cơ sở lưu trú du lịch và sạc xe điện (là 2 đối tượng khách hàng kinh doanh được áp dụng cơ cấu biểu giá bán điện riêng). Như vậy, các khách hàng kinh doanh khác được hiểu là toàn bộ các khách hàng kinh doanh còn lại sau khi loại trừ khách hàng cơ sở lưu trú du lịch và sạc xe điện. Tiếp thu ý kiến của Vụ PC, để phản ánh đúng tính toán tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, dự thảo Thông tư đã hiểu chỉnh theo hướng bỏ chữ “hộ” trong cụm từ “hộ kinh doanh”.  - Tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế, dự thảo Thông tư đã hiệu chỉnh khoản 18 Điều 11 (khoản 19 Điều 11 dự thảo Thông tư lấy ý kiến) như sau: “*18. Các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chưa được quy định tại Điều này*.”. |
|  |  |  | 4. Về quy định giá bán điện cho mục đích xe điện  Tại phụ lục về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện ban hành kèm theo Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg đang quy định giá bán lẻ điện cho sạc xe điện thuộc nhóm đối tượng khách hàng áp dụng giá bán lẻ điện cho kinh doanh. Đồng thời, Nghị định 57/2025/NĐ-CP đang xác định đối tượng mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia bao gồm **Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích kinh doanh dịch vụ sạc điện cho phương tiện giao thông sử dụng điện**… Như vậy, mục đích và giá bán lẻ điện áp dụng cho sạc xe điện đã được khẳng định tại Quyết định 14/2025/QĐ-TTg và Nghị định 57/2025/NĐ-CP. Theo nội dung tại dự thảo Tờ trình (trang 11), quy định tại Điều 10 dự thảo đang tiếp cận theo đối tượng sử dụng, đối tượng cung cấp hoạt động sạc xe điện và cách thức quản lý (công tơ đo đếm riêng).  Hiện nay, đối với ngành ô tô, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có các chủ trương, chính sách tại các văn bản như Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải. Nghị quyết số 01/CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 giao Bộ Công Thương nhiệm vụ xây dựng “*Chiến lược ngành ô tô giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Như vậy, các chính sách này có thể ảnh hưởng, tác động đến mục đích sử dụng sạc xe điện. Vụ Pháp chế cho rằng, đối với quy định về giá bán lẻ điện cho sạc xe điện, quy định và biện pháp đề ra cần được xem xét tổng thể hơn, bao gồm:  - *Thứ nhất*, các chủ trương, chính sách, chỉ đạo liên quan đến ngành cụ thể cũng như xu hướng, định hướng phát triển của các ngành này trong tương lai;  - *Thứ hai*, đối với nhóm chủ thể sử dụng điện vừa nhằm mục đích sinh hoạt, vừa ngoài mục đích sinh hoạt, cần làm rõ có hay không lợi ích phát sinh từ hoạt động ngoài mục đích sinh hoạt, tác động và hệ quả đối với bên bán điện trong trường hợp không tách bạch về mục đích sử dụng mà xác định chung mục đích;  - *Thứ ba*, xem xét đánh giá chi phí mà chủ thể phải bỏ ra trong trường hợp yêu cầu lắp đặt công tơ riêng. | - *Thứ nhất*, các chủ trương, chính sách, chỉ đạo liên quan đến ngành cụ thể cũng như xu hướng, định hướng phát triển của các ngành này trong tương lai: đã được thể hiện trong Tờ trình số 588/TTr-BCT ngày 22/01/2025 của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (là cơ sở để ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg), theo đó đã có nội dung liên quan đến Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 372/TB-VPCP ngày 10/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 06/8/2024 về chính sách phát triển phương tiện giao thông xanh và chính sách phát triển trạm sạc điện cho phương tiện giao thông xanh. Dự thảo Thông tư này hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, do đó nội dung tại dự thảo Thông tư chỉ là hướng dẫn cách áp giá đối với mục đích sạc xe điện đã được quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, không phải là đề xuất cơ chế giá mới cho sạc xe điện.  - *Thứ hai:* nếu khách hàng ký HĐMBĐ phục vụ mục đích sinh hoạt, thì việc lợi ích phát sinh từ việc có các hoạt động khác ngoài mục đích sinh hoạt là không nhiều do giá bán lẻ điện sinh hoạt là giá theo bậc thang tăng dần, càng dùng nhiều thì mức giá càng tăng.  - *Thứ ba*, về đánh giá chi phí mà chủ thể phải bỏ ra trong trường hợp yêu cầu lắp đặt công tơ riêng: về cơ bản, việc yêu cầu lắp đặt công tơ riêng là để đảm bảo hệ thống có số liệu giám sát sử dụng điện của trạm sạc và theo quy định là bên bán điện đầu tư lắp đặt công tơ, đây cũng là nhóm khách hàng mới do đó việc lắp đặt mới công tơ là tất nhiên (dự kiến sắp tới lắp đặt số lượng lớn các trạm/trụ sạc xe điện). |
|  |  |  | **5. Về nguồn nhân lực, kinh phí để thực hiện Thông tư này**  Điều 20 dự thảo quy định chuyển tiếp, bao gồm xử lý vấn đề sau khi sáp nhập chính quyền theo mô hình 02 cấp. Luật Tổ chức chính quyền địa phương có quy định việc ban hành văn bản hành chính để giải quyết vấn đề phát sinh, vướng mắc “*không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện”* (khoản 10 Điều 54). Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cũng cần đảm bảo điều kiện, nguyên tắc như đối với văn bản hành chính. | Thống nhất ý kiến của Vụ PC. Các nội dung tại dự thảo Thông tư “*không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện”.* |
| **6. Về quy trình xây dựng Thông tư**  Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 47/2025/TT-BCT quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản QPPL của Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/8/2025 và không có điều khoản chuyển tiếp cho các văn bản QPPL đang được xây dựng trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, vì vậy đề nghị rà soát để đảm bảo quy trình xây dựng và đầy đủ thành phần hồ sơ trong quá trình triển khai thực hiện.  Qua rà soát, Vụ Pháp chế nhận thấy đối tượng chịu tác động trực tiếp của Thông tư là rất lớn, bao gồm tất cả các chủ thể đang hiện hữu cũng như tồn tại trong xã hội, trong đó có người dân (nhóm yếu thế trong quan hệ mua bán điện). Ngoài việc xảy ra xung đột lớn về lợi ích giữa các bên thì theo các ý kiến tại phần I dự thảo Thông tư, Vụ Pháp chế nhận thấy còn phát sinh rất nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu và đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện và đầy đủ. Vì vậy, để phản ánh được thông tin đa chiều, làm cơ sở xây dựng các luận cứ trong đề xuất xây dựng Thông tư, đảm bảo tính ổn định của quy định, đề nghị Quý Cục xem xét triển khai các hoạt động sau:  - Truyền thông chính sách theo quy định;  - Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đối cho các nhóm đối tượng cụ thể (bên bán lẻ điện; bên thực hiện sạc xe điện, dụ lịch….,), tham vấn chuyên gia;  - Đánh giá tác động chính sách của dự thảo, trong đó tối đa hóa việc định lượng các quy định như chi phí của người dân, của các chủ thể khác và chi phí ngành điện phải bỏ ra. | - Tiếp thu ý kiến về truyền thông chính sách. Cục ĐL đã gửi Văn phòng Bộ để đăng tải bài truyền thông chính sách khi ban hành văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan về dự thảo Thông tư.  - Về việc lấy ý kiến, dự thảo Thông tư đã được gửi lấy ý kiến đến đơn vị phát triển trạm sạc (là Công ty Công ty cổ phần phát triển trạm sạc toàn cầu V-GREEN), cơ quan QLNN về cơ sở lưu trú du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), đơn vị bán lẻ điện (thông qua yêu cầu các Sở Công Thương lấy ý kiến đơn vị bán lẻ điện trên địa bàn), 2 chuyên gia (là chuyên gia năng lượng, Tiến sỹ Hà Đăng Sơn và ông Nguyễn Tiến Thỏa, Chủ tịch Hội thẩm định giá Việt Nam).  - Về đánh giá tác động chính sách: nội dung này đã có trong dự thảo Tờ trình, theo đó để giảm thiểu tác động đối với các đơn vị bán lẻ điện bị thay đổi khu vực cấp điện từ nông thôn thành thành thị và ngược lại, dự thảo Thông tư đã quy định điều khoản chuyển tiếp để cho phép tiếp tục áp dụng giá bán điện theo khu vực cũ trong thời gian tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày Thông tư này được áp dụng trên thực tế. Các quy định xử lý tại dự thảo Thông tư về chính quyền địa phương 2 cấp, sắp xếp lại địa giới hành chính và giá bán điện cho cơ sở lưu trú, du lịch và sạc xe điện gần như không làm phát sinh chi phí tăng thêm so với trước đây theo các giải trình phía trên (trừ đối với việc lắp đặt công tơ cho trạm/trụ sạc xe điện do đây là đối tượng khách hàng mới). |
|  |  | Hội Điện lực Việt Nam | - Thông tư cần đề cập thêm đến giá bán điện cho các Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và AI vì các Trung tâm này tiêu thụ điện lớn. | Về Trung tâm Dữ liệu:  + Khoản 23 Điều 3 Luật Viễn thông 2023 quy định: “*Trung tâm dữ liệu là công trình viễn thông, bao gồm nhà, trạm, hệ thống cáp, hệ thống máy tính và hệ thống điện cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt vào đó để xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu của một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân*.”.  + Điểm b khoản 7 Điều 3 Luật Viễn thông 2023 quy định: “*b) Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng là dịch vụ cung cấp thêm tính năng xử lý, lưu trữ và truy xuất thông tin cho người sử dụng thông qua việc gửi, truyền, nhận thông tin trên mạng viễn thông*.”.  + Theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg: Hoạt động *Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan* (mã ngành cấp 5 là 63110 thuộc mã ngành cấp 1 là J) bao gồm xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: *nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, .... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp*.  Toàn bộ mã ngành cấp 1 J hiện đang được quy định áp giá kinh doanh (do cung cấp dịch vụ liên quan công nghệ thông tin), vì vậy Trung tâm dữ liệu được áp giá kinh doanh. |
| - Trong thực tế đang áp dụng quy định về mua, bán công suất phản kháng và dạng công suất này có liên quan trực tiếp đến kWh bán lẻ, nên cần có quy định để có cơ sở pháp lý cho bên bán và bên mua thực hiện hợp đồng mua bán công suất phản kháng. | - Nội dung về mua bán công suất phản kháng đã được quy đinh tại Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống bảo đảm cung cấp điện. |
| - Trong dự thảo Thông tư mới đề cập đến giá bán điện tại các trạm sạc xe máy điện, ô tô chạy bằng ác quy sạc điện. Sắp tời sẽ có thêm ô tô chạy bằng điện (loại troleybus) và đường sắt chạy điện do vậy cần bổ sung thêm quy định về giá bán điện các loại hình này. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do Quyết định 14/2025/QĐ-TTg chỉ quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc điện; còn các loại hình phương tiện này sử dụng điện trực tiếp để chạy trên đường, có biểu đồ phụ tải khác với sạc xe điện. |
| - Việc áp dụng giá bán điện theo giờ cao điểm, giờ bình thường, giờ thấp điểm cần phải phân biệt thêm theo mùa, nhất là đối với điện sinh hoạt. Việc xác định các giờ cao, thấp điểm, giờ bình thường phải căn cứ vào biểu đồ tiêu thụ điện ngày đêm, mà hiện nay vấn đề này ở hệ thống điện Việt Nam biểu đồ phụ tải xác định có chính xác hay không? | - Đặc điểm sử dụng điện của khách hàng theo các mùa tại các vùng khác nhau là khác nhau, vì vậy khó quy định giá theo mùa trong điều kiện vẫn áp dụng biểu giá bán điện thống nhất toàn quốc. |
| - Hiện nay việc ghi chỉ số công tơ thực hiện theo phương thức online; trong trường hơp nghẽn mạch vài giờ, không đo đếm được điện năng, lượng điện năng này sẽ bị cộng dồn, như vậy việc áp dụng định mức sử dụng điện trong sinh hoạt sẽ có vấn đề, cần được xử lý thỏa đáng trong Thông tư này? | Phương thức online là để truyền số liệu từ công tơ về, nếu trong ngày có thời gian không truyền được thì thời gian sau đó số liệu sẽ được truyền về và không ảnh hưởng đến định mức sử dụng điện do bậc thang tiêu thụ điện sinh hoạt vẫn được xác định chính xác theo sản lượng điện lũy tiến. |
| **B** | **Góp ý cụ thể** | | | |
|  | **Căn cứ pháp lý** | | | |
|  |  | SCT Hà Tĩnh | Đề nghị bổ sung *“Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về mã ngành kinh tế”* | Đề nghị giữ nguyên do Quyết định này không phải là căn cứ ban hành Thông tư mà chỉ để tham chiếu 1 nội dung quy định cụ thể tại Thông tư. |
|  | **Điều 1** |  |  |  |
|  | Điều 1, Điều 2 | SCT Hà Tĩnh | Ghi *“Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện”* đề nghị diễn dãi, viết gọn thành *“Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025”* | Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 2 Giải thích từ ngữ** | | | |
|  | Khoản 3 Điều 2 | EVNCPC | Đề xuất hiệu chỉnh cụm từ “văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn” thành “văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết”  Lý do: Để phù hợp hơn với từ ngữ được sử dụng tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 3 Áp dụng giá bán điện** | | | |
|  | Khoản 2 Điều 3 | Bộ Tài chính | “*Trong trường hợp bên mua điện không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh thì bên mua điện cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương/cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về mục đích sử dụng điện*”: theo quy định này thì bên mua điện phải có xác nhận của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về mục đích sử dụng điện. Theo Điều 22 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã không có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện việc xác nhận cho bên mua điện không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh về mục đích sử dụng điện. Bên cạnh đó, dự thảo không làm rõ được nội dung cần xác nhận. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương bỏ quy định này tại dự thảo Thông tư. | Tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Vụ Pháp chế, quy định này đã được bỏ đi khỏi dự thảo Thông tư do sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính. |
| EVNCPC, EVN | - Đề xuất bổ sung nội dung in đậm như sau:  “2. Việc xác định mục đích sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt được căn cứ theo mã ngành …, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh**, thông tin tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp** hoặc giấy phép kinh doanh ….”  Lý do: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không thể hiện mã ngành nghề (theo Điều 28 Luật Doanh nghiệp 2020); mã ngành chỉ thể hiện trong hồ sơ đăng ký và lưu trên Cổng thông tin quốc gia. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
| EVNCPC | - Đề xuất xem xét bổ sung hướng dẫn trong việc TCTĐL/CTĐL kiểm tra thực tế thì phát hiện bên mua điện hoạt động kinh doanh khác với mã ngành đã được đăng ký, ghi nhận.  Lý do: Đối với trường hợp này, đề xuất hướng dẫn cụ thể TCTĐL/CTĐL vẫn tiếp tục căn cứ theo mã ngành ghi nhận trong các loại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh cho ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để áp giá bán điện hay thực hiện thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh để phối hợp xác minh. | Đây là việc khách hàng vi phạm hợp đồng mua bán điện. Khoản 4 Điều 44 Luật Điện lực năm 2025 quy định “Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích ngoài sinh hoạt có nội dung do các bên thỏa thuận.”, vì vậy 2 bên có thể thỏa thuận phạt vi phạm hợp đồng có nội dung vi phạm này. |
| EVNCPC | Đề xuất xem xét hướng dẫn cụ thể trong 2 trường hợp:  *- Bên mua điện cung cấp được xác nhận của cơ quan nhà nước:* Sau khi có xác nhận của cơ quan nhà nước, Bên bán điện có phải thực hiện kiểm tra thực tế không và trong trường hợp kết quả kiểm tra trên thực tế và kết quả xác nhận của cơ quan nhà nước khác nhau thì xử lý như thế nào.  *- Bên mua điện không cung cấp được xác nhận của cơ quan nhà nước:* có thể căn cứ Biên bản xác nhận mục đích sử dụng điện thực tế giữa hai bên Mua – Bán điện được không.  Lý do: Để thuận lợi trong việc áp dụng. | Tiếp thu ý kiến của Vụ pháp chế, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, dự thảo Thông tư đã bỏ nội dung xác minh để không phát sinh thủ tục hành chính, bên bán điện sẽ đi kiểm tra thực tế mục đích sử dụng điện để áp giá. |
| Bộ Tư pháp | Khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư quy định: *“Trong trường hợp bên mua điện không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh thì bên mua điện cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương/cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về mục đích sử dụng điện”*. Tuy nhiên, quy định này làm phát sinh thủ tục hành chính xác nhận của chính quyền địa phương/cơ quan đăng ký kinh doanh xác định cho bên mua điện nhưng lại chưa quy định rõ về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục... để thực hiện thủ tục xác nhận này. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy định này làm cơ sở pháp lý để bên mua điện, chính quyền địa phương/cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện thủ tục này. | Tiếp thu ý kiến, dự thảo Thông tư đã bỏ nội dung xác minh để không phát sinh thủ tục hành chính, bên bán điện sẽ đi kiểm tra mục đích sử dụng điện để áp giá như vẫn thực hiện. |
|  | Điểm b, khoản 3, Điều 3 | UBND tỉnh Thanh Hóa | Đề nghị xem xét bổ sung quy đinh:  - Đối với khách hàng giao kết hợp đồng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt sau một công tơ (trong đó có mục đích sinh hoạt) căn cứ theo tình hình sử dụng điện thực tế để thỏa thuận tỷ lệ điện năng sử dụng cho mỗi loại mục đích.  - Cách tính tỷ lệ điện năng áp dụng sử dụng cho mỗi loại mục đích. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do cấu trúc của Điều này đã quy định cụ thể việc mua điện sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau đối với 2 loại hợp đồng mua bán điện.  - Tỷ lệ điện năng áp dụng sử dụng cho mỗi loại mục đích sẽ do hai bên thoả thuận căn cứ công suất thiết bị và thời gian sử dụng thiết bị trong ngày. |
|  | Điểm c khoản 3 Điều 3 | SCT Hà Nội | “*Đối với khu đô thị, chung cư cao tầng, chủ đầu tư đã bàn giao nhà cho khách hàng nhưng chưa làm thủ tục thanh quyết toán tài sản để bàn giao lưới điện cho Tổng công ty điện lực/các Công ty điện lực trực thuộc hoặc đơn vị đủ điều kiện theo quy định của pháp luật quản lý…*”  Lý do:  Không chỉ định đơn vị tiếp nhận, đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 5 về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực và Điều 38 về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15. | Việc bàn giao tài sản cần tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, vì vậy, dự thảo Thông tư tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh theo hướng: Đối với khu đô thị, chung cư cao tầng, chủ đầu tư đã bàn giao nhà cho khách hàng nhưng chưa hoàn thiện xong các thủ tục để bàn giao lưới điện cho ngành điện theo quy định thì…. |
|  | Khoản 4 Điều 3 | UBND t.p Huế | Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 4, Điều 3 của dự thảo như sau: “*Trong ngày thay đổi giá điện theo quy định tại Quyết định về giá bán điện do Bộ Công Thương ban hành, bên bán điện phải chốt chỉ số của toàn bộ công tơ đang vận hành trên lưới, trừ các công tơ bán lẻ điện sinh hoạt* ***không sử dụng dữ liệu từ hệ thống đo xa***”.  Lý do: Nhằm tránh mâu thuẫn với quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 12 của Dự thảo. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do các công tơ bán lẻ điện sinh hoạt sử dụng dữ liệu từ hệ thống đo xa do không nhận được dữ liệu đồng thời tại thời điểm 0h00 của 1 ngày bất kỳ với lý do: các công tơ có hệ thống đo xa được cài đặt thời gian thu thập dữ liệu khác nhau để tránh nghẽn đường truyền do có số lượng lớn công tơ trên lưới điện. |
|  | **Điều 4 Giá bán điện theo cấp điện áp** | | | |
|  | Khoản 1 Điều 4 | Hội Điện lực Việt Nam | Cần xem xét bổ sung thêm đối tượng là các tòa nhà chung cư có trạm biến áp trung thế riêng, do đơn vị bán lẻ điện không thuộc quản lý của các TCTy Điện lực hoặc các Cty điện lực. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư và sẽ tiếp tục nghiên cứu vào giai đoạn sau, khi nghiên cứu đề xuất sửa đổi tổng thể phương pháp tính giá bán buôn mới với đầy đủ số liệu tính toán với có đánh giá tác động đầy đủ. |
|  | Điểm b, khoản 1, Điều 4; điểm b, khoản 3, Điều 5; khoản 2, điều 6; Điều 13; Điều 17 | SCT Ninh Bình, Power I | - SCT Ninh Bình: Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là *“đơn vị bán lẻ điện tại Khu Kinh tế”.*  - Power I (ý kiến chung): Đề nghị hướng dẫn áp dụng việc áp giá bán điện cho Đơn vị bán lẻ điện ở trường hợp sau:  *+ Đơn vị bán lẻ điện đầu tư đường dây và TBA 220kV (hoặc 110kV) chuyên dụng theo đúng quy hoạch, để bán điện lẻ điện trực tiếp cho khách hàng tại Khu kinh tế sử dụng điện phục vụ mục đích sản xuất.*  *+ Đơn vị bán lẻ điện có Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện.* | Theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định 35/2022/NĐ-CP, khu kinh tế là khu vực có ranh giới địa lý xác định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh. Vì vậy, khu kinh tế có thể bao gồm rất nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp, sinh hoạt, và có thể bao gồm cả khu công nghiệp trong đó. Việc xác định giá bán lẻ điện cho đơn vị bán lẻ điện tại khu kinh tế cần nghiên cứu cụ thể hiện trạng, và thu thập số liệu để tính toán. Mặt khác, điểm c khoản 1 Điều 6 dự thảo Thông tư quy định: đối với các đối tượng đơn vị bán lẻ điện mới chưa xác định được mức trừ lùi giá bán điện hiện hành, Bộ Công Thương quy định mức trừ lùi giá bán điện cụ thể; trong giai đoạn Bộ Công Thương chưa ban hành quy định xác định mức trừ lùi cụ thể thì được phép áp dụng toàn bộ sản lượng điện đo đếm được theo giá bán lẻ điện tương ứng với mục đích sử dụng.  Tùy phạm vi cấp phép trong giấy phép hoạt động điện lực thì đơn vị bán lẻ điện tại khu kinh tế có thể áp dụng giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện tương ứng (khu công nghiệp, cụm công nghiệp, KTT-CDC...) |
|  | **Điều 5 Giá bán điện theo thời gian sử dụng trong ngày** | | | |
|  | Khoản 1 Điều 5 | Tiến sĩ Hà Đăng Sơn | Nội dung câu đầu tiên của Khoản 1 Điều 5 dự thảo chưa đảm bảo tính nhất quán và logic trong văn phạm, đề xuất sửa lại như sau: "Thời gian sử dụng điện trong ngày được xác định theo khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm, giờ bình thường được quy định tại Quyết định do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg." | Tiếp thu và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 2 Điều 5 | EVNCPC, EVN, | Đề xuất xem xét tính khả thi trong việc hoàn thành điều chỉnh khung giờ tại tất cả các công tơ trong vòng 60 ngày và đề xuất bổ sung nội dung in đậm: “Việc cài đặt lại khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường của công tơ phải được hoàn thành trong vòng 60 ngày …, **trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có thỏa thuận khác với bên mua điện**”.  Lý do: nhằm thuận lợi hơn cho việc áp dụng, cho phép bên bán điện giải trình lý do chưa hoàn thành cài đặt khung giờ cho tất cả các công tơ (không đảm bảo về nguồn lực, các lý do bất khả kháng,…). | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng quy định thời gian tối đa là 90 ngày.  - Ghi nhận ý kiến góp ý của NPC để nghiên cứu trong thời gian tới |
| EVNNPC | 2. Việc cài đặt lại khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường của công tơ phải được hoàn thành trong vòng ***90*** ngày kể từ thời điểm áp dụng khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường mới.  Lý do: Hiện nay, Tổng công ty đang quản lý 75.076 công tơ nội bộ được lắp đặt tại các ranh giới, lộ tổng TBACC và TBA 110kV và 194.441 công tơ được lắp đặt tại các TBA chuyên dùng (TBACD) và sau TBA công cộng (TBACC); vì vậy cần khoảng thời gian 3 tháng mới hoàn thành việc cài đặt lại khung giờ mới.  Về lâu dài, đề nghị Bộ Công thương cho phép và quy định việc thực hiện tính toán điện năng sử dụng trong các khung giờ trên cơ sở sử dụng dữ liệu lưu trữ trong công tơ nhiều biểu giá theo chu kỳ 30 phút (load profile). Bộ Công thương ban hành công thức kèm theo quyết định về thời điểm chuyển đổi các khung giá trong ngày. Như vậy việc áp dụng biểu giá mới sẽ có thể thực hiện được ngay sau khi ký Bộ trưởng Bộ Công thương ký quyết định, không cần phụ thuộc vào việc cài đặt lại khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường của công tơ. |
|  |  | SCT Hà Tĩnh | Đề nghị bỏ chữ *“khung”*, viết lại thành *“1. Thời gian sử dụng điện trong ngày bao gồm: giờ cao điểm, giờ thấp điểm, giờ bình thường được quy định tại….”*. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để thống nhất với Quyết định 14/2025/QĐ-TTg. |
|  |  | SCT Hải Phòng | Tại Điều 5 đã qui định tổng số giờ sử dụng điện trong ngày, không qui định cụ thể khung giờ cao điểm, thấp điểm, giờ bình thường, mặc dù nội dung này đã được cơ quan soạn thảo Dự thảo nêu lý do đã phù hợp với khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp giữa bên mua và bên bán điện, đảm bảo giá điện được ban hành minh bạch, công khai, bình đẳng giữa các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng điện, đề nghị nghiên cứu bổ sung qui định cụ thể khung giờ cao điểm, thấp điểm, giờ bình thường vào điều 5 Dự thảo (như Thông tư số 16/2014/TT-BCT đã qui định) | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do khung giờ cao, thấp điểm sẽ do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định bằng việc ban hành quyết định hành chính theo đúng quy định tại Quyết định 14/2025/QĐ-TTg. |
|  | Khoản 7 Điều 5 | EVNSPC | Đề xuất bổ sung nội dung:  Trường hợp bên mua điện từ chối thực hiện việc tách riêng công tơ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân này thành khách hàng sử dụng riêng để ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp và áp giá theo đúng đối tượng sử dụng **(có xác nhận của đại diện khách hàng theo phương thức do hai bên thỏa thuận và thời gian tối thiểu giữa hai lần thông báo là 10 ngày)** **thì sau 15 ngày kể từ ngày thông báo cuối cùng,** **bên bán điện được áp dụng giá bán điện giờ cao điểm cho toàn bộ sản lượng điện tiêu thụ của bên mua điện cho đến khi cho đến khi tách riêng công tơ.**  Lý do: Trường hợp bên mua điện không phối hợp thì áp dụng giá giờ cao điểm cho toàn bộ sản lượng tiêu thụ là cần thiết để bên mua điện phối hợp triển khai đúng quy định. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 6 Nguyên tắc xác định giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện và điều kiện áp dụng** | | | |
|  |  | Ông Nguyễn Tiến Thỏa, Chủ tịch Hội thẩm định giá Việt Nam | - Cần áp dụng chính sách trừ lùi theo chi phí thực chất của sản xuất kinh doanh điện để bảo đảm đúng bản chất của giá bán buôn (hoặc lấy giá bán lẻ trừ lùi, hoặc tính trực tiếp được giá bán buôn).  Nếu để bảo đảm tính minh bạch của việc phản ánh đúng chi phí vào giá thì tính mức giá bán buôn riêng, không trừ lùi.  - Không nên để giới hạn mức trừ lùi không vượt quá mức tăng CPI vì CPI là tính cho “rổ” hàng hóa của trên 670 mặt hàng, nó không phản ánh đúng chi phí sản xuất kinh doanh điện. | - Thống nhất ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu trong thời gian tới, khi thực hiện nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có số liệu tính toán thực tế và đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động  - Về ý kiến liên quan đến CPI: các thông tư quy định về giá điện (bao gồm giá DVPT, giá truyền tải điện, giá SMO, thông tư hướng dẫn tính toán giá bán lẻ điện trong đó có chi phí điều hành - quản lý ngành) đều quy định việc tính toán một số chi phí như vật liệu, dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác theo số liệu quá khứ (N-2 hoặc N-1) và tính trượt giá từng năm theo bình quân CPI của 03 năm gần nhất trước đó tại thời điểm xây dựng giá, có loại trừ những năm CPI biến động lớn. Chi phí các khâu này là chi phí thành phần trong tổng chi phí SXKD điện của EVN để tính toán giá bán lẻ bình quân. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất giữa các thông tư quy định về giá, đề xuất tiếp tục quy định trượt mức trừ lùi hiện hành theo chỉ số CPI. Tuy nhiên, để đảm bảo việc tham chiếu theo CPI không gây ra chênh lệch lớn giữa giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện khi điều chỉnh giá điện nhiều lần trong năm, tiếp thu ý kiến của chuyên gia, dự thảo Thông tư được hiệu chỉnh theo hướng chỉ cho phép trượt mức trừ lùi hiện hành tham chiếu theo CPI ở lần điều chỉnh giá đầu tiên trong năm, từ lần điều chỉnh tăng giá thứ 2 trở đi của năm thì áp dụng mức trừ lùi như lần điều chỉnh đầu tiên của năm. |
|  |  | EVNNPC | Đề nghị xem xét, nghiên cứu lại phương án tính toán giá bán buôn. Thực tế hiện nay, mức chênh lệch giữa giá bán buôn và giá bán lẻ còn tương đối lớn (tùy thuộc vào từng đối tượng bán buôn), dẫn đến tình trạng: Giá bán buôn thấp hơn đáng kể so với giá bán lẻ, trong khi đơn vị bán buôn không phải trực tiếp gánh chịu toàn bộ chi phí đầu tư, vận hành, quản lý hệ thống điện; Sự chênh lệch này chưa phản ánh đúng bản chất chi phí cung ứng điện… Nếu tiếp tục duy trì cơ chế hiện tại, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cân đối tài chính, hiệu quả SXKD và khả năng tái đầu tư của ngành điện, và đặc biệt dẫn đến việc bù chéo giữa các nhóm khách hàng càng tăng. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư và sẽ nghiên cứu trong thời gian tới, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có số liệu tính toán thực tế và đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động. |
|  | Khoản 1 Điều 6 | SCT Hà Nội | Đề nghị tiếp tục nghiên cứu duy trì mức độ trừ lùi giữa giá bán điện của EVN cho các đơn vị bán lẻ điện và giá bán lẻ điện với mức độ phù hợp bảo đảm bù trừ các chi phí hợp lý trong quản lý vận hành, tổn thất,đầu tư phát triển lưới điện của các đơn vị bán lẻ điện. (Lấy tổn thất công bố của EVNHANOI trung bình là 3,3% năm 2024 và đảm bảo cân đối chi phí quản lý vận hành lưới điện, đảm bảo cạnh tranh, thu hút đầu tư có thể chọn mức bù trừ tối thiểu 5% đến 10%).  Lý do:  Phù hợp với Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về quan điểm chỉ đạo: “*Phát triển năng lượng quốc gia phải**phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ**nghĩa, …; nhanh chóng xây dựng thị**trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, …; áp dụng**giá thị trường đối với mọi loại hình năng lượng. Khuyến khích**và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc**biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng; kiên**quyết loại bỏ mọi biểu hiện bao cấp, độc quyền, cạnh tranh**không bình đẳng, thiếu minh bạch trong ngành năng lượng*.” | Dự thảo Thông tư tiếp tục áp dụng nguyên tắc xác định giá bán buôn như hiện hành. Đối với ý kiến của SCT Hà Nội sẽ tiếp tục được nghiên cứu trong thời gian tới. |
| Bộ Tài chính | Đề nghị Bộ Công Thương thuyết minh, làm rõ đồng thời có đánh giá kỹ tác động của việc nếu điều chỉnh tăng giá thì mức trừ lùi hiện hành được tính theo tỷ lệ tăng giá bán lẻ điện bình quân nhưng không vượt quá mức tăng CPI kế hoạch do Quốc hội ban hành tại năm điều chỉnh giá bán lẻ điện, nếu điều chỉnh giảm thì mức trừ lùi hiện hành được tính giảm tương ứng theo tỷ lệ giảm giá bán lẻ điện bình quân. | - Về việc xác định mức trừ lùi khi điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân: quy định hiện hành là khi điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân thì giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện được xác định trên cơ sở mức trừ lùi hiện hành nhân với mức tăng CPI kế hoạch do Quốc hội ban hành tại năm điều chỉnh giá bán lẻ điện. Tuy nhiên thực tế, giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh không phải do CPI kế hoạch của năm tăng mà do biến động các thông số đầu vào tăng (mà CPI tăng chỉ là 1 lý do rất nhỏ trong các thông số đầu vào), vì vậy việc tham chiếu theo mức tăng giá bán lẻ điện bình quân sẽ phù hợp hơn. Mặt khác, việc tăng giá điện cũng chỉ là 1 trong số rất nhiều yếu tố làm tăng CPI, vì vậy cần quy định mức giới hạn của tỷ lệ trượt mức trừ lùi theo mức tăng giá bán lẻ điện bình quân nhưng không vượt quá CPI để đảm bảo mức chênh lệch giữa giá bán lẻ điện và giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện không chênh lệch quá nhiều.  - Quy định hiện hành chưa quy định việc xác định mức trừ lùi khi điều chỉnh giảm giá bán lẻ điện bình quân, vì vậy cần bổ sung nội dung này vào dự thảo Thông tư để đảm bảo giá bán buôn điện phản ánh sát với giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh. |
|  | Điểm c khoản 1 Điều 6 | EVN | “*c) Đối với các đối tượng đơn vị bán lẻ điện mới chưa xác định được mức trừ lùi giá bán điện hiện hành, Bộ Trưởng Bộ Công Thương phê duyệt mức trừ lùi giá bán điện cụ thể. Trong giai đoạn Bộ Trưởng Bộ Công Thương chưa phê duyệt mức trừ lùi cụ thể thì được phép áp dụng …*.”  Lý do: Theo quy định tại Luật ban hành VB QPPL, dướng dẫn của Bộ Công Thương không phải VB QPPL, vì vậy hiệu chỉnh như trên để đảm bảo hiệu lực bắt buộc áp dụng và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
| Bộ Tài chính | “*Đối với các đối tượng đơn vị bán lẻ điện mới chưa xác định được mức trừ lùi giá bán điện hiện hành, Bộ Công Thương hướng dẫn xác định mức trừ lùi giá bán điện cụ thể*”*.* Tại điểm b khoản 3 Điều 19 dự thảo Thông tư quy định Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm “*Xây dựng mức trừ lùi giá bán điện đối với các đối tượng…tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư này, báo cáo Bộ Công Thương xem xét, ban hành hướng dẫn*”; đề nghị Bộ Công Thương làm rõBộ Công Thương “*hướng dẫn cách xác định mức trừ lùi*” hay “*ban hành mức trừ lùi*” để quy định cho thống nhất. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng Bộ Công Thương ban hành quy định về mức trừ lùi. |
|  | Khoản 2 Điều 6 | Hội Điện lực Việt Nam | Cần có quy định các điều kiện đối với các tòa nhà chung cư vì không phải tòa nhà chung cư nào cũng do Cty điện lực quản lý bán lẻ điện. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do tất cả các đơn vị bán lẻ điện đều phải có trách nhiệm đáp ứng đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh |
| EVNNPC | Đề xuất bổ sung thêm nội dung:  *e) Có quy trình trình và phần mềm tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách hàng công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định.*  *f) Có* ***phần mềm quản lý thông tin khách hàng sử dụng điện****, đảm bảo lưu trữ, cập nhật đầy đủ dữ liệu về hợp đồng, chỉ số, hóa đơn, lịch sử sử dụng điện và phản ánh của khách hàng.*  Lý do: Nhằm đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng sử dụng điện. Đồng thời là cơ sở để cung cấp dữ liệu cho bên bán điện tính toán, kiểm soát khai báo thông tin bán điện làm cơ sở tính giá bán buôn điện. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do nội dung góp ý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Việc nâng cao chất lượng kinh doanh bán hàng, đảm bảo có hệ thống thông tin quản lý sẽ liệu khách hàng và giải quyết, tiếp nhận thắc mắc là trách nhiệm chung của các đơn vị bán điện và cần thực hiện theo các chủ trương chung của Đảng và Nhà nước. |
| SCT Hà Nội | Đơn vị bán lẻ điện tại khu vực nông thôn, khu tập thể, cụm dân cư, tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt, chợ, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy địnhtại Điều 5, Điều 7, Điều 10, Điều12 của Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủquy định chi tiết một số Điều LuậtĐiện lực về giấy phép hoạt độngĐiện lực.  Lý do:  - Quy định về điều kiện cấp Giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện đã được nêu rõ tại Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. Khi một đơn vị đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán lẻ điện, đồng nghĩa với việc đơn vị này đã đủ điều kiện để ký hợp đồng mua bán điện với các Tổng công ty điện lực hoặc Công ty điện lực trực thuộc. Việc quy định thêm các điều kiện khác ngoài nội dung của Luật Điện lực và Nghị định số 61/2025/NĐ-CP là không có cơ sở, đồng thời trái với các VB QPPL hiện hành, dẫn đến phát sinh thủ tục hành chính không đúng quy định (thêm bước kiểm tra xác định điều kiện được bán lẻ điện), gây khó khăn và cản trở hoạt động của đơn vị bán lẻ điện.  - Về trình tự, thủ tục hoạt động điện lực, đơn vị bán lẻ điện trước hết phải được cấp Giấy phép hoạt động điện lực để có tư cách pháp nhân, sau đó mới ký hợp đồng mua điện với Tổng công ty điện lực hoặc Công ty điện lực trực thuộc. Trên cơ sở đó, đơn vị mới tiến hành lập sổ sách kế toán, ký kết hợp đồng mua bán điện với khách hàng và phát hành hóa đơn tiền điện theo đúng quy định. Do vậy, yêu cầu đơn vị bán lẻ điện phải đáp ứng đồng thời tất cả các điều kiện ngay từ đầu là chưa hợp lý, không phù hợp với trình tự, thủ tục pháp luật hiện hành, và tạo rào cản không cần thiết cho các đơn vị tham gia thị trường bán lẻ điện. | Tiếp thu ý kiến và đã hiệu chỉnh khoản 2 Điều 6 dự thảo Thông tư theo hướng quy định thành các trách nhiệm mà đơn vị điện lực phải tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành khi hoạt động kinh doanh; đồng thời bỏ quy định Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận các đơn vị bán lẻ điện đáp ứng đủ các điều kiện để bên bán điện ký hợp đồng với bên mua điện. |
|  | Khoản 3 Điều 6 | SCT Thái Nguyên | Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung hướng dẫn cụ thể về việc bàn giao lưới điện của các đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Dự thảo Thông tư. | Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư do việc bàn giao cần thực hiện theo các quy định pháp luật khác có liên quan về bàn giao tài sản. |
| SCT Hà Nội | Đối với đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhândân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định để bàn giao lưới điện thuộc phạm vi quản lý của đơn vị này cho Tổng công tyđiện lực/Công ty điện lực trựcthuộc hoặc đơn vị đủ điều kiện theoquy định của pháp luật để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện  Lý do: Không chỉ định đơn vị tiếp nhận, đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 5 về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực và Điều 38 về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Việc kiến nghị bàn giao lưới điện cần do cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, đề xuất nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan, chặt chẽ | Tiếp thu ý kiến bên dưới của SCT Hà Nội, dự thảo Thông tư đã hiệu chỉnh theo hướng không quy định việc bàn giao tài sản, khi TCTĐL hoặc Công ty ĐL trực thuộc phát hiện đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng các điều kiện về giấy phép HĐĐL theo quy định thì sẽ báo cáo Sở Công Thương để Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. |
|  | Khoản 3 khoản 4 Điều 6 | SCT Hà Nội | Đề nghị bãi bỏ hoàn toàn các quy định trên, với các lý do cụ thể như sau:  - Về căn cứ pháp lý: Việc cấp Giấy phép hoạt động điện lực đã được quy định đầy đủ, chi tiết tại Luật Điện lực và Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. Theo đó, trách nhiệm kiểm tra, rà soát, cấp phép và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Bộ Công Thương, Sở Công Thương), bảo đảm tính khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình pháp luật. - Về tính hợp lý và phạm vi điều chỉnh: Việc quy định để Tổng công ty điện lực hoặc các Công ty điện lực trình UBND cấp tỉnh xem xét quyết định bàn giao lưới điện là không phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước. Nội dung này sẽ dẫn đến xung đột lợi ích và phát sinh tiêu cực, do các Công ty điện lực vừa là đơn vị kinh doanh vừa tham gia đề xuất và quyết định việc bàn giao lưới điện. Điều này không bảo đảm tính độc lập và khách quan theo quy định pháp luật hiện hành.  - Không thuộc phạm vi quy định về giá bán điện: Quy định về điều kiện bàn giao lưới điện và trách nhiệm các bên không phải là nội dung thuộc phạm vi quy định về giá bán điện. Đưa nội dung này vào văn bản quy định giá bán điện là chưa đúng về phạm vi điều chỉnh của Thông tư, gây phức tạp trong thực thi và không cần thiết, vì đã có các văn bản chuyên ngành điều chỉnh riêng.  Đề nghị bãi bỏ hoàn toàn các quy định tại khoản 3 và khoản 4 nêu trên. Đồng thời, giữ nguyên cơ chế kiểm tra, giám sát, cấp phép và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo Luật Điện lực và Nghị định 61/2025/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực và bảo đảm đúng phạm vi điều chỉnh của văn bản về giá bán điện. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng không quy định việc bàn giao tài sản, khi TCTĐL hoặc Công ty ĐL trực thuộc phát hiện đơn vị bán lẻ điện không đủ điều kiện hoạt động hoặc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định thì sẽ báo cáo Sở Công Thương để Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. |
|  | Khoản 4 Điều 6 | EVNNPC | *3. Đối với đơn vị bán lẻ điện hiện có không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian chờ để đơn vị bán lẻ điện đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc trong giai đoạn đang thực hiện thủ tục bàn giao cho Công ty điện lực thì được phép áp dụng toàn bộ sản lượng điện đo đếm được theo giá bán lẻ điện tương ứng với mục đích sử dụng.*  Lý do: Phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 6. | Đã tiếp thu ý kiến của SCT Hà Nội và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư như giải trình nêu trên. |
| SCT HN | Đối với đơn vị bán lẻ điện hiện có không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời gian chờ để đơn vị bán lẻ điện đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu của Sở Công Thương theo quy định hoặc trong giai đoạn đang thực hiện thủ tục bàn giao cho *Tổng công ty điện lực/các Công ty điện lực trực thuộc hoặc đơn vị đủ điều kiện theo quy định của pháp luật* thì được phép áp dụng toàn bộ sản lượng điện đo đếm được theo giá bán lẻ điện tương ứng với mục đích sử dụng.  Lý do: Không chỉ định đơn vị tiếp nhận, đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 5 về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực và Điều 38 về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Việc kiến nghị bàn giao lưới điện cần do cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, đề xuất nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan. | Đã tiếp thu ý kiến của SCT Hà Nội về việc không quy định việc bàn giao tài sản và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư như giải trình nêu trên. |
| Tiến sĩ Hà Đăng Sơn | Nội dung Khoản 4 Điều 6 chưa đảm bảo tính tương thích với Khoản 3 Điều 6. Cần xác định rõ nếu đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 6 thì cách hiểu như thế nào là đúng trong 2 lựa chọn sau: (i) bị buộc phải bàn giao lưới điện thuộc phạm vi quản lý cho đơn vị khác (theo quy định tại Khoản 3) căn cứ theo quyết định của UBND cấp tỉnh; hoặc (ii) được phép bổ sung hồ sơ giấy tờ liên quan trong một khoảng thời gian cho phép, nếu vẫn không đáp ứng theo yêu cầu thì mới bị buộc phải bàn giao lưới điện như phương án (i). Căn cứ theo cách hiểu được coi là đúng trong 2 lựa chọn đã nêu, thì nội dung liên quan của Khoản 3 và Khoản 4 cũng phải điều chỉnh tương ứng. | Đã tiếp thu ý kiến của SCT Hà Nội và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư như giải trình nêu trên. |
|  | **Điều 7 Giá bán lẻ điện cho sản xuất** | | | |
|  |  | Bộ Xây dựng | Đề nghị cân nhắc việc quy định *Các hoạt động sản xuất khác* tại khoản 11 Điều 7 để đảm bảo tính minh bạch và thẩm quyền xác định đối tượng áp dụng giá điện; xem xét việc quy định *Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải* thuộc danh mục giá bán lẻ điện cho các hộ kinh doanh khác tại khoản 4 Điều 11 dự thảo Thông tư (do có các hoạt động *Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ* phục vụ sản xuất). | - Hệ thống mã ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg chưa quy định đủ, các đối tượng liệt kê tại dự thảo Thông tư cũng có thể chưa đủ bao trùm các hoạt động sản xuất phát sinh thời gian tới. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư (cũng là quy định hiện hành) để có cơ sở áp giá khi xuất hiện đối tượng sản xuất mới.  - Thông tư 16/2014/TT-BCT quy định “Các kho chứa hàng hoá (nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm) đang trong quá trình sản xuất và địa điểm đặt kho tại khu vực sản xuất” áp giá sản xuất: các kho chứa hàng hóa này nằm trong dây chuyền sản xuất nên sẽ được ghép cùng với khách hàng thuộc mã ngành cấp 1 là C - Công nghiệp chế biến, chế tạo. Trường hợp kho bãi tách biệt và hỗ trợ vận tải sẽ phải áp giá kinh doanh. |
|  |  | Hội Điện lực Việt Nam | Khoản 11 cần sửa thành Khoản 12. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 3 Điều 7 | EVNHCMC | *“Công nghiệp chế biến, chế tạo (mã ngành cấp 1 là C)”* tức bao gồm mã ngành nghề cấp 2 từ 10 đến 33. Tại khoản 3, Điều 11. Giá bán lẻ điện cho hộ kinh doanh khác, quy định: *“Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (mã ngành cấp 2 là 33)”*. Để tránh trùng lắp gây hiểu nhầm, EVNHCMC đề xuất tại khoản 3, Điều 7 điều chỉnh thành *“Công nghiệp chế biến, chế tạo (mã ngành cấp 1 là C), trừ sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (mã ngành cấp 2 là 33)”*; | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do *“Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị* (mã ngành cấp 2 là 33) thuộc mã ngành cấp 1 là C là áp giá bán lẻ điện cho sản xuất và đã hiệu chỉnh như dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 8 Giá bán lẻ điện cho hành chính sự nghiệp** | | | |
|  | Điểm a khoản 1 Điều 8 | EVNSPC | a) Giáo dục và đào tạo **(mã ngành cấp 1 là P loại trừ các dịch vụ hỗ trợ giáo dục mã ngành cấp 3 là 856);**  **Lý do:** Hiện nay, các trung tâm ngoại ngữ, cơ sở đào tạo kỹ năng và các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân đều thu phí từ học viên, bệnh nhân với mức giá cao. Đây rõ ràng là hoạt động cung ứng dịch vụ theo cơ chế thị trường, mang tính chất kinh doanh, do đó cần được xếp vào nhóm giá điện kinh doanh thay vì nhóm hành chính sự nghiệp. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do đây là các hoạt động mang tính chất phục vụ toàn dân. |
| SCT HN | Cần tính toán, áp dụng giá điện hành chính sự nghiệp có trừ lùi theo tỷ lệ để xác định giá bán điện của EVN cho các đơn vị bán lẻ điện.  Lý do: Nếu áp dụng giá bán lẻ điện hành chính sự nghiệp như hiện nay cho tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo, khám chữa bệnh sẽ chưa hợp lý và công bằng cho các đơn vị bán lẻ điện tại tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt do đơn vị bán lẻ điện phải mua điện từ Tổng công ty điện lực/các Công ty điện lực trực thuộc với giá điện cho mục đích khác giờ bình thường/giờ cao điểm còn cao hơn, quy định giá điện này của Bộ Công Thương mâu thuẫn, không thực tế, dẫn đến khó khăn trong việc khuyến khích tư nhân đầu tư và kinh doanh lưới điện tại Tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt.  Đề nghị Bộ Công Thương trong quá trình xây dựng biểu giá bán điện cần lưu ý và xây dựng biểu giá bán buôn cho các mục đích khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục tại tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt dựa trên tỷ lệ thực tế, trừ lùi giữa giá bán điện của EVN cho các đơn vị bán lẻ điện và giá bán lẻ điện với mức độ phù hợp bảo đảm bù trừ các chi phí hợp lý trong quản lý vận hành, tổn thất, đầu tư phát triển lưới điện của các đơn vị bán lẻ điện như kiến nghị tại khoản 1 Điều 6 nêu trên. | Tiếp thu ý kiến để nghiên cứu trong giai đoạn sau. Theo quy định tại Thông tư, sản lượng điện cho mục đích hành chính sự nghiệp đã được xác định tương đối chính xác sau công tơ tổng. |
|  | Điểm d khoản 2 Điều 8 | EVNNPC | *d) Chiếu sáng công cộng tại đường phố, công viên, ngõ xóm; chiếu sáng đèn đường trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đền, chùa, nhà thờ phục vụ tín ngưỡng của cộng đồng; di tích lịch sử; nghĩa trang liệt sĩ; khu tập thể hoặc cầu thang nhà tập thể;*  Lý do: Hiện nay một số dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp có lắp đặt TBA riêng cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đèn đường khu, cụm công nghiệp. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do đối tượng chiếu sáng công cộng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 đã đủ bao trùm các trường hợp. |
|  | Điểm đ khoản 2 Điều 8 | Hội Điện lực Việt Nam | Trường hợp không có công tơ riêng thì xác định và áp dụng giá như thể nào ? | Trường hợp này áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 về sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau đối với hợp đồng mua bán điện cho mục đích ngoài sinh hoạt, theo đó căn cứ theo tình hình sử dụng điện thực tế để bên mua và bên bán điện thỏa thuận tỷ lệ điện năng sử dụng cho mỗi loại mục đích |
| SCT HN | Cần tính toán, áp dụng giá điện hành chính sự nghiệp có trừ lùi theo tỷ lệ để xác định giá bán điện của EVN cho các đơn vị bán lẻ điện.  Lý do: Do phát triển đô thị, các khu chung cư cao tầng ngày càng nhiều, hình thành mới các cộng đồng cư dân sử dụng điện chung cho sinh hoạt cộng đồng, bơm nước phục vụ sinh hoạt, chiếu sáng hành lang, vận hành hệ thống phòng cháy chữa cháy, …  Quy định hiện nay đơn vị bán lẻ điện phải mua điện từ Tổng công ty điện lực/các Công ty điện lực trực thuộc với giá điện cho mục đích khác giờ bình thường/giờ cao điểm còn cao hơn giá bán lẻ điện cho điện sử dụng phục vụ mục đích sinh hoạt chung, sinh hoạt cộng đồng cho cư dân tại các khu chung cư cao tầng, khu đô thị; bơm nước phục vụ sinh hoạt tại khu tập thể, cụm dân cư (áp giá bán lẻ điện cho chiếu sáng công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp). Quy định giá điện này của Bộ Công Thương mâu thuẫn, không thực tế, dẫn đến khó khăn trong việc khuyến khích tư nhân đầu tư và kinh doanh lưới điện tại Tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt. | Tiếp thu ý kiến để nghiên cứu trong giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể phương pháp xác định giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện có đầy đủ số liệu tính toán và đánh giá tác động. Theo quy định tại Thông tư, sản lượng điện cho mục đích hành chính sự nghiệp đã được xác định tương đối chính xác sau công tơ tổng. |
|  | Điểm q khoản 2 Điều 8 | EVNNPC | *k) Các cơ quan phát hành sách, báo trung ương và địa phương, được cấp kinh phí từ ngân sách Nhà nước;*  Lý do: Hiện nay có rất nhiều các công ty phát hành sách tư nhân, kinh doanh các ấn phẩm sách báo, các thiết bị văn phòng kèm theo. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do kế thừa từ Thông tư 16/2014/TT-BCT và chưa có đánh giá tác động nếu thay đổi mục đích sử dụng điện. Nếu các công ty phát hành sách, báo có kèm theo kinh doanh các thiết bị văn phòng kèm theo thì áp dụng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự thảo Thông tư về sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau đối với hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt. |
|  | Điểm h Điều 8 | EVNNPC | Đề nghị bổ sung thêm: Trung tâm sự nghiệp công.  Lý do: Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025 đề nghị bổ sung thêm: Trung tâm sự nghiệp công (Trung tâm văn hóa thông tin thuộc các Quận cũ). | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng bổ sung “đơn vị sự nghiệp” để đảm bảo tính tổng quát như quy định hiện hành tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT. |
|  | Điểm k Điều 8 | EVNNPC | Đề nghị bổ sung thêm: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam  Lý do: Mã ngành kinh tế cho hoạt động "Bảo hiểm tiền gửi" nằm trong nhóm [662: Hoạt động hỗ trợ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội](https://www.google.com/search?cs=0&sca_esv=3623eceab8bd4400&sxsrf=AE3TifNqntpDlAnD85b2I9EyAxOMKuzEOQ%3A1757045282966&q=662%3A+Ho%E1%BA%A1t+%C4%91%E1%BB%99ng+h%E1%BB%97+tr%E1%BB%A3+b%E1%BA%A3o+hi%E1%BB%83m+v%C3%A0+b%E1%BA%A3o+hi%E1%BB%83m+x%C3%A3+h%E1%BB%99i&sa=X&ved=2ahUKEwj7jLHf38CPAxXNra8BHd-VBigQxccNegQIAhAB&mstk=AUtExfChYwLVbKHyCSak3BYUdJihmoPAPTUmLj_qIxNuaCUEsUJl1iug-aXKxX8_uQamKwbArL8cXRbpeg3loXGo6F0eBqxqrrNRV3XHYtrsWf8lZQx8OxWO0tnQttBdGBKsigv_fCPoKnyKdvEhb7EBN30wK0wqhjq1lft_wmXd4kvuW3Q&csui=3). Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hoạt động theo nhiệm vụ Chính phủ giao, phi lợi nhuận. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh như dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 3 Điều 8 | Hội Điện lực Việt Nam | Trường hợp không có công tơ riêng thì xác định và áp dụng giá như thể nào ? | Áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 về sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau, theo đó căn cứ theo tình hình sử dụng điện thực tế để thỏa thuận tỷ lệ điện năng sử dụng cho mỗi loại mục đích |
|  | **Điều 9 Giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch** | | | |
|  |  | Bộ Tư pháp | Điều 9 dự thảo Thông tư quy định về giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch: *“Giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch áp dụng đối với bên mua điện là cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”* đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định cụ thể, chi tiết về giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch trong dự thảo Thông tư để có thể thi hành ngay mà không cần chờ hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngoài ra, đề nghị rà soát quy định trích dẫn *“điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này”* đã đảm bảo chính xác hay chưa? | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Hướng dẫn số 3778/HD-BVHTTDL ngày 31/7/2025.  - Quy định trích dẫn *“điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này”* đã đảm bảo chính xác vì đó là quy định cho trường hợp bên mua điện sử dụng điện cho nhiều mục đích. |
|  |  | Bộ Tài chính | “*Giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch áp dụng đối với bên mua điện là cơ sở lưu trú du lịch theo quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*”*.* Theo Hướng dẫn số 3778/HD-BVHTTDL ngày 31/7/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bên mua điện phải thực hiện thủ tục xin xác nhận cơ sở lưu trú du lịch làm cơ sở để áp giá bán lẻ điện. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc quy định cụ thể các cơ sở lưu trú theo mã ngành kinh tế tương tự như các quy định tại Điều 7, Điều 8 dự thảo Thông tư để tránh phát sinh thủ tục hành chính. | Theo quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn. Do đó, Thông tư này không đánh giá được việc phát sinh thủ tục hành chính tại văn bản do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn. |
|  |  | Bộ VHTTDL | Đề nghị quy định cụ thể hơn đối với trường hợp áp dụng giá bán điện cho đối tượng là các cơ sở lưu trú du lịch có sử dụng một phần điện năng cho mục đích khác ngoài kinh doanh lưu trú du lịch và dịch vụ phục vụ khách du lịch hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng mặt bằng tại cơ sở lưu trú du lịch. | Việc tham chiếu đến quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư để thực hiện đã đảm bảo đủ thông tin vì đó là quy định cho trường hợp bên mua điện sử dụng điện cho nhiều mục đích. |
|  | **Điều 10 Giá bán lẻ điện cho sạc xe điện** | | | |
|  | **Về lựa chọn các phương án** |  | - Phương án 1: có 10 đơn vị, cá nhân lựa chọn (trong đó có 3 TCTĐL Hà Nội, HCM và miền Trung; V-green).  - Phương án 2: có 13 đơn vị, cá nhân lựa chọn (trong đó có EVN, các TCTĐL miền Bắc và miền Nam)  - Có 20 đơn vị, cá nhân không lựa chọn phương án nào.  (thống kê đến ngày 23/9/2025) | Theo số lượt lựa chọn các phương án, phương án 2 (phương án không bắt buộc phải lắp đặt công tơ đo đếm riêng cho mục đích sạc xe điện) là phương án được lựa chọn nhiều hơn và được tiếp tục đề xuất quy định tại dự thảo Thông tư và có hiệu chỉnh cho phù hợp với các ý kiến góp ý. |
|  |  | Bộ Tài chính | Điểm h khoản 12 Điều 5 Luật Điện lực quy định “*Xây dựng cơ chế giá điện phù hợp đối với các nhóm khách hàng đặc thù theo các chủ trương của Nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ*”. Vì vậy, cần làm rõ sự phù hợp, cơ sở thực tiễn của Điều 10 với quy định trên của Luật Điện lực. Trường hợp có các quy định tại Điều 10, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với EVN bổ sung làm rõ các nội dung:  + Đánh giá thuận lợi - khó khăn giữa các phương án giá bán lẻ điện cho sạc xe điện để làm căn cứ lựa chọn phương án.  + Đánh giá tác động của các phương án tới tình hình tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. | Nội dung theo ý kiến của Bộ Tài chính đã được Bộ Công Thương giải trình cụ thể tại Tờ trình số 588/TTr-BCT ngày 22/01/2025 của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (là cơ sở ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg) và Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg đã quy định cụ thể cơ cấu biểu giá bán lẻ điện riêng cho mục đích sạc xe điện. Thông tư này là hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg chứ không phải là ban hành cơ chế giá mới cho mục đích sạc xe điện.  Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, tại dự thảo Tờ trình đã đánh giá ưu, nhược điểm của 2 phương án. |
|  |  | Bộ Xây dựng | Việc dự thảo quy định về giá bán điện cho sạc xe điện cần phù hợp với Điều 3 dự thảo Thông tư về áp dụng giá bán điện, các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với xe điện; đảm bảo công bằng giữa các đối tượng sử dụng điện và thuận tiện cho việc ký kết hợp đồng mua bán, đo đếm số điện và thanh toán sau này. Rà soát các loại phương tiện sử dụng trạm sạc để quy định đầy đủ, tránh gây vướng mắc trong quá trình thực hiện. | Thống nhất ý kiến góp ý và đã thực hiện rà soát. |
|  |  | Ông Hà Đăng Sơn, chuyên gia năng lượng | Liên quan tới Điều 10 về giá bán lẻ điện cho sạc xe điện, dự thảo đã đưa ra 2 phương án để lựa chọn, tuy nhiên phần nội dung vẫn chưa đảm bảo được tính đơn nghĩa trong diễn giải. Nếu xét về thực trạng triển khai các trạm sạc xe điện hiện nay thì các trạm sạc xe máy điện chỉ dùng nguồn 220 VAC 1 pha, công suất tối đa một trạm khoảng 5 kW; trong khi các trạm sạc xe ô tô thì có 2 dạng: sạc chậm hoặc sạc thường dùng điện 220 VAC 1 pha, công suất tối đa 11 kW; hoặc sạc nhanh dùng điện 380 VAC 3 pha, đầu ra DC với dải công suất từ 60 tới 300 kW. Như vậy ở quy mô hộ gia đình thì các tác động của trạm sạc tới lưới điện phân phối sẽ giống như phụ tải máy điều hòa không khí của một căn nhà có nhiều phòng, và do đó không cần thiết phải lắp đặt công tơ đo đếm điện năng riêng biệt (trừ trường hợp trong tương lai có cơ chế mua điện từ các xe điện vào khung giờ cao điểm thì phải điều chỉnh lại quy định này của Thông tư). Đối với các trạm sạc nhanh thì bắt buộc phải có công tơ đo đếm điện riêng biệt như dự thảo Thông tư đã nêu. | Thống nhất với ý kiến góp ý. Dự thảo Thông tư đã quy định với hộ gia đình thì không bắt buộc lắp đặt công tơ đo đếm riêng và được áp giá sinh hoạt cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm; với mục đích kinh doanh thì để hưởng mức giá điện riêng cho trạm sạc cần lắp đặt công tơ đo đếm riêng. |
|  | Tại phương án 2 Điều 10 | Hội Điện lực Việt Nam | Quy định như vậy không rõ ai là người xác định mục đích sử dụng điện ở đây?, hơn nữa trong nội dung đã nói là mục đích sạc xe điện rồi. | Quy định này quy định về trường hợp khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sạc xe điện còn có các mục đích khác. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 thì hai bên thoả thuận tỷ lệ. |
|  |  | EVN, NPC | **Lựa chọn Phương án 2 và đề nghị bổ sung:** “Giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện áp dụng đối với bên mua điện sử dụng điện cho các trạm/trụ sạc điện phục vụ sạc điện các phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện bao gồm cả xe buýt điện và phải lắp đặt công tơ đo đếm điện riêng. Trường hợp sạc xe điện của hộ gia đình có giao kết hợp đồng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt thì áp dụng giá bán điện cho mục đích sinh hoạt đối với toàn bộ sản lượng đo đếm; Đối với sạc xe điện của khách hàng có giao kết hợp đồng Ngoài sinh hoạt thì áp dụng giá bán lẻ điện theo từng mục đích sử dụng điện nếu có công tơ đo đếm điện riêng; trường hợp do kết cấu lưới điện không lắp đặt được công tơ đo đếm điện riêng cho mục đích sạc xe điện thì áp dụng giá bán điện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư này.”  Lý do: Phù hợp với các trường hợp các cơ quan, doanh nghiệp lắp đặt các trạm sạc để phục vụ nội bộ, và sạc điện cho xe điện của cán bộ, nhân viên. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  |  | EVNCPC | Đề xuất chọn P/án 1 có bổ sung nội dung in đậm, cụ thể như sau:  “Giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện áp dụng ... **Trường hợp vì điều kiện kỹ thuật hoặc lý do bất khả kháng không thể lắp công tơ đo đếm điện riêng cho mục đích sạc xe điện thì giá bán điện theo mục đích tại hợp đồng mua bán điện.** Trường hợp sạc xe điện của hộ gia đình ...”.  Lý do: Để dễ thực hiện và thuận lợi trong việc áp dụng. | Đa số các đơn vị lựa chọn PA2, do đó PA1 không còn tiếp tục được xem xét, tuy nhiên có tiếp thu ý kiến của đơn vị về việc quy định trường hợp không lắp được công tơ đo đếm điện riêng. |
|  |  | EVNHN | Lựa chọn phương án 1 và hiệu chỉnh, bổ sung như sau: “Giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện áp dụng ... ***Trường hợp bên mua điện từ chối thực hiện việc lắp đặt công tơ riêng khi đã được bên bán điện thông báo hai lần (có xác nhận của đại diện khách hàng theo phương thức do hai bên thỏa thuận và thời gian tối thiểu giữa hai lần thông báo là 10 ngày) thì sau 15 ngày kể từ ngày thông báo cuối cùng, Bên bán điện được áp dụng giá bán lẻ điện cho các hộ kinh doanh khác cho toàn bộ sản lượng điện tiêu thụ của bên mua điện cho đến khi lắp đặt công tơ riêng.”***  Lý do: *Hiện nay, phát sinh các trường hợp lắp đặt trạm/trụ sạc tại các địa điểm áp giá sản xuất (nhà xưởng, đất phục vụ sản xuất, cơ quan hành chính, xí nghiệp xe buýt…) vì vậy đề nghị bổ sung thêm đối với trường hợp bên mua điện từ chối lắp đặt công tơ riêng cho mục đích trạm sạc.* | Theo số lượt lựa chọn các phương án, phương án 2 (phương án không bắt buộc phải lắp đặt công tơ đo đếm riêng cho mục đích sạc xe điện) là phương án được lựa chọn nhiều hơn và được tiếp tục đề xuất quy định tại dự thảo Thông tư.  Mặt khác, việc quy định ép buộc về lắp đặt công tơ đo đếm riêng như ý kiến của đơn vị có thể ảnh hưởng đến mục tiêu đảm bảo khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông xanh. |
|  |  | SCT Hà Nội | - Kiến nghị bổ sung hướng dẫn chi tiết về trường hợp các mô hình kinh doanh mới có kết hợp nhiều loại hình trên thực tế, như trạm sạc kết hợp bãi đỗ xe, trung tâm thương mại, khu đô thị thông minh… để tránh tranh luận, áp dụng thống nhất giá điện, đảm bảo đúng, đủ khi có nhiều mục đích sử dụng điện trên cùng một hợp đồng (điểm đo) hoặc cùng dùng chung một cơ sở hạ tầng lưới điện. | Nội dung này đã được quy định cụ thể tại dự thảo Thông tư: nếu có nhiều mục đích sử dụng điện (đối với hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt) thì áp giá bán điện theo nguyên tắc chung tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư hoặc áp giá theo đúng mục đích sử dụng điện nếu có coogn tơ đo đếm riêng. |
| Về cơ chế giá điện cho trạm sạc xe điện: Hà Nội là đô thị đặc biệt, có mật độ dân cư cao, nhu cầu giao thông lớn, đang triển khai nhiều dự án hạ tầng sạc xe điện theo tinh thần chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường tại Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Thông tư cần có những quy định chi tiết, rõ hơn để vừa đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước, vừa phù hợp với thực tiễn triển khai, tránh phát sinh vướng mắc trong giai đoạn đầu thực hiện. Dự thảo mới đã có bước tiến khi đề cập đến quy định biểu giá riêng cho trạm sạc, tuy nhiên việc đưa ra 2 phương án giá điện để lấy ý kiến nhưng chưa có đánh giá đầy đủ ưu nhược điểm của từng phương án sẽ không đảm bảo tính khách quan, cụ thể. Đề nghị xem xét theo hướng đưa giá điện cho các trạm sạc xe điện hiện nay đang áp dụng giá kinh doanh về mức ưu đãi (giá điện sản xuất áp dụng cho giao thông) để khuyến khích người dân và xã hội chuyển đổi mô hình giao thông xanh, phương tiện giao thông thân thiện với môi trường. Cần quy định rõ về phương pháp tính giá theo khung giờ (thấp điểm, bình thường, cao điểm) và cơ chế cập nhật giá theo biến động chi phí đầu vào nhằm khuyến khích người dân sạc vào giờ thấp điểm để điều hòa kinh tế - kỹ thuật lưới điện, bảo đảm khả năng thu hồi vốn cho doanh nghiệp đầu tư trạm sạc, tránh tình trạng giá dịch vụ sạc không được quản lý có thể biến động mạnh, gây khó khăn cho người tiêu dùng. | - Về việc đưa 2 phương án quy định về giá cho mục đích sạc xe điện: tiếp thu ý kiến, dự thảo Tờ trình đã bổ sung các đánh giá về ưu, nhược điểm của từng phương án.  - Về đề xuất cơ chế giá cho trạm sạc: cơ chế giá cho mục đích sạc xe điện đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trong đó quy định cơ cấu biểu giá cho mục đích sạc xe điện và bao gồm cả giá theo thời gian sử dụng trong ngày. Thông tư này là Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg, do đó chỉ hướng dẫn việc xác định đối tượng áp giá sạc xe điện, không thể quy định các nội dung cơ chế giá điện khác với cơ chế đã quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. |
|  |  | V-Green | Đề xuất lựa chọn P/án 1 nhưng sửa đổi, bổ sung như sau: *(chữ in nghiêng, tô đậm)*  **P/án 1:** “Giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện ***(cung cấp dịch vụ trạm sạc)*** áp dụng đối với bên mua điện sử dụng điện cho các trạm/trụ sạc điện, ***tủ đổi pin xe điện*** phục vụ sạc điện các phương tiện giao thông vận tải sử dụng điện bao gồm cả xe buýt điện và phải lắp đặt công tơ đo đếm điện riêng. Trường hợp sạc xe điện, ***tủ đổi pin xe điện*** của hộ gia đình, ***cá nhân (cung cấp dịch vụ trạm sạc)*** có giao kết hợp đồng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt ***thì điện lực có trách nhiệm lắp đồng hồ phụ theo đề nghị của hộ gia đình, cá nhân để đo đếm điện sạc riêng và áp dụng giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện theo quy định nhà nước cho phần điện sử dụng của trạm sạc, tủ đổi pin; phần điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt thì áp dụng giá bán điện cho mục đích sinh hoạt.***” | - Theo số lượt lựa chọn các phương án, phương án 2 (phương án không bắt buộc phải lắp đặt công tơ đo đếm riêng cho mục đích sạc xe điện) là phương án được lựa chọn nhiều hơn và được tiếp tục đề xuất quy định tại dự thảo Thông tư.  - Về kiến nghị bổ sung “tủ đổi pin xe điện”: tiếp thu và bổ sung tại dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 11 Giá bán lẻ điện cho mục đích kinh doanh khác** | | | |
|  |  | EVNHCMC | Các ngành nghề: Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (mã ngành cấp 3 là 24), Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng (mã ngành cấp 2 là 9), Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (mã ngành cấp 3 là 91), Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (mã ngành cấp 3 là 99) chưa được phân loại vào các nhóm giá, EVNHCMC đề xuất đưa các ngành nghề còn lại này vào nhóm giá bán điện cho các hoạt động kinh doanh khác; | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  |  | UBND t.p Huế | Đề nghị hiệu chỉnh tiêu đề điều này thành“*Giá bán lẻ điện cho kinh doanh*”  Lý do: Nhằm tránh hiểu nhầm quy định chỉ áp dụng cho các hộ kinh doanh, trong khi thực tế có thể áp dụng cho nhiều đối tượng kinh doanh dịch vụ khác. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên tiêu đề như tại Điều 8 Thông tư 16/2014/TT-BCT là phù hợp. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  |  | EVNSPC | Các dịch vụ hỗ trợ giáo dục (mã ngành cấp 3 là 856).  Lý do: Lý do đã nêu ở Mục 2. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do đây là các hoạt động mang tính chất phục vụ toàn dân. |
|  | Khoản 1 Điều 11 | EVNCPC | Đề xuất bổ sung nội dung in đậm như sau:  1. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (mã ngành cấp 1 là G), **trừ đối tượng được quy định tại Mục k, Khoản 2, Điều 8 Thông tư này.**  Lý do**:** - Trong hệ thống mã ngành nghề kinh tế Việt Nam, hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị y tế được quy định thuộc mã ngành cấp 1 là G (mã ngành cấp 5 là 46595).  - Theo Mục k, Khoản 2, Điều 8 của dự thảo Thông tư, "*Các cơ quan, tổ chức, cơ quan phát hành sách, báo trung ương và địa phương, cung cấp thiết bị trường học, thiết bị y tế*" thuộc đối tượng áp giá hành chính sự nghiệp. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 2 Điều 11 | EVNNPC | Đề nghị bổ sung Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (mã ngành cấp 3 là 024).  Lý do: Bởi tại khoản 1 Điều Điều 7. Giá bán lẻ điện cho sản xuất đã loại trừ Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (mã ngành cấp 3 là 024). | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
| EVN | 2. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp (mã ngành cấp 3 là 016), hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (mã 024), hoạt động dịch vụ khai khoáng (mã ngành cấp 2 là 09)  Lý do: Đề nghị liệt kê các mã ngành dịch vụ được loại trừ tại Điều 7 | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 3 Điều 11 | EVN | Đề xuất bỏ.  - Bỏ do đã có tại Tại khoản 3 Điều 7. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 2,3 Điều 11 | EVNHN | - Hoạt động dịch vụ nông nghiệp (mã ngành cấp 3 là 016), hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (mã 024), hoạt động dịch vụ khai khoáng (mã ngành cấp 2 là 09)  Lý do: Đề nghị liệt kê các mã ngành dịch vụ được loại trừ tại Điều 7  - Tại khoản 3 Điều 7 Giá bán lẻ điện cho sản xuất: “Công nghiệp chế biến, chế tạo (mã ngành cấp 1 là C)” ***đã bao gồm (mã ngành cấp 2 là 33)***  Lý do: Tại khoản 3 Điều 7 không qui định loại trừ mã ngành cấp 2 là 33. Đề nghị xem lại nội dung này. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 4 Điều 11 | EVNHN | “Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (mã ngành cấp 2 là 52), trừ điểm trông giữ xe phục vụ mục đích sinh hoạt chung của cư dân ***(không thu phí)*** tại các khu chung cư cao tầng, khu đô thị” | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do hầu hết các điểm trông giữ xe phục vụ mục đích sinh hoạt chung của cư dân đều thu phí (khi có khách đến chơi và gửi xe tại điểm trông giữ xe thì phải thu phí). |
|  | Khoản 7 Điều 11 | EVNHCMC | Giá bán lẻ điện cho hộ kinh doanh khác, quy định *“Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (mã ngành cấp 1 là K); trừ đối tượng là Bảo hiểm y tế (mã ngành cấp 5 là 65131, Bảo hiểm xã hội (mã ngành cấp 5 là 65300); Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động phi lợi nhuận;”.* EVNHCMC đề xuất hiệu chỉnh thành *“Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (mã ngành cấp 1 là K); trừ đối tượng bao gồm: Bảo hiểm y tế (mã ngành cấp 5 là 65131), Bảo hiểm xã hội (mã ngành cấp 5 là 65300), Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động phi lợi nhuận”;* | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
| EVN | Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (mã ngành cấp 1 là K); **trừ đối tượng bao gồm**: Bảo hiểm y tế (mã ngành cấp 5 là 65131), Bảo hiểm xã hội (mã ngành cấp 5 là 65300), Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động phi lợi nhuận.  Lý do: Làm rõ đối tượng loại trừ | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 13 Điều 11 | EVN | Nhà/đất do chủ thể ký hợp đồng mua bán điện cho thuê, ***làm hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tượng khác*** sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt.  Lý do: Hiện nay nhiều chủ cho thuê đất vẫn ký hợp đồng mua bán điện nhưng làm hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tượng thuê. Đề nghị hướng dẫn trường hợp này có thuộc đối tượng áp dụng khoản 13, điều 11 dự thảo thông tư không. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do quy định tại dự thảo đã đủ bao trùm trường hợp theo ý kiến của đơn vị. |
|  | **Điều 12 Giá bán lẻ điện sinh hoạt** | | | |
|  |  | Tiến sĩ Hà Đăng Sơn | Luật Điện lực 2024 và Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg không có quy định về định mức sử dụng điện sinh hoạt, mà chỉ có quy định về bậc thang giá bán lẻ điện sinh hoạt. Do đó dự thảo cần bổ sung thêm nội dung về việc quy đổi định mức sử dụng điện sinh hoạt ở mỗi bậc thang theo số hộ quy đổi, để đảm bảo việc áp dụng Khoản 3 và Khoản 5 Điều 12 được quy định rõ ràng, tránh những diễn giải khác biệt gây tranh cãi về sau. | Đề nghị giữ nguyên như DTTT do đã được quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư “Tại một địa điểm sử dụng điện, mỗi hộ sử dụng điện trong một tháng được áp dụng một định mức sử dụng điện sinh hoạt” |
|  | Khoản 1 Điều 12 | EVNNPC, EVN | *1. Giá bán lẻ điện sinh hoạt áp dụng với hộ sử dụng điện cho nhu cầu sinh hoạt có hợp đồng mua bán điện trực tiếp với bên bán điện. Tại một địa điểm sử dụng điện, mỗi hộ sử dụng điện trong một tháng được áp dụng một định mức sử dụng điện sinh hoạt.*  Lý do: Để làm rõ cho trường hợp 01 hộ gia đình có nhiều nhà ở các địa điểm khác nhau, mỗi địa điểm được tính là 1 định mức. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư |
|  | Điểm b khoản 3 Điều 12, Khoản 4 Điều 12, Gạch đầu dòng thứ 2 điểm c khoản 5 Điều 12 | Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng | Đối với các trường hợp không thể kê khai được số người tại các điều khoản này thì áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt của **bậc 3: từ 201 - 400 kWh** cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do việc thay đổi bậc thang áp giá như vậy sẽ tác động lớn đến hóa đơn tiền điện mà chưa có đánh giá tác động cụ thể. |
|  | Khoản 3 Điều 12 | EVNCPC | Đề xuất xem xét bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp Bên mua điện sử dụng vào mục đích sinh hoạt cho nhà ở tập thể của nhân viên/người lao động của doanh nghiệp ngoài quốc doanh.  Lý do: Để thuận lợi trong việc áp dụng. | Tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Điểm c khoản 5 Điều 12 | EVNNPC, EVN | *c) Trường hợp cho sinh viên và người lao động thuê nhà (bên thuê nhà không phải là một hộ gia đình): Trường hợp người thuê nhà không ký hợp đồng trực tiếp với bên bán điện thì chủ nhà cho thuê có trách nhiệm thu tiền điện của người thuê nhà theo đúng giá bán lẻ điện trong hoá đơn tiền điện hàng tháng do đơn vị bán lẻ điện phát hành cộng thêm tối đa 10% cho tổn thất điện năng, chi phí chiếu sáng và bơm nước dùng chung;*  Lý do: Bổ sung để quy định và kiểm soát việc chủ nhà thu tiền của người thuê nhà. | Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 đã quy định: *“Trường hợp người thuê nhà không ký hợp đồng trực tiếp với bên bán điện thì chủ nhà cho thuê có trách nhiệm thu tiền điện của người thuê nhà theo đúng giá bán lẻ điện trong hoá đơn tiền điện hàng tháng do đơn vị bán lẻ điện phát hành cộng thêm 10% cho tổn thất điện năng, chi phí chiếu sáng và bơm nước dùng chung;”*.  Tuy nhiên, Theo báo cáo của một số Sở Công Thương và các Tổng công ty Điện lực, trường hợp giá bán điện cho sinh viên, người lao động thuê nhà áp dụng theo các bậc thì rất khó cho chủ nhà trong việc tính toán, thu tiền điện của người thuê nhà; cơ quan quản lý cũng như đơn vị điện lực cũng gặp khó khăn trong công tác giám sát việc thực hiện. Việc xác định định mức của các nhà cho thuê cũng rất khó khăn do đặc thù của hoạt động thuê nhà là số người thuê luôn biến động, không cố định.  Vì vậy, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT, trong đó sửa đổi nội dung này theo hướng ưu tiên áp dụng giá bán lẻ điện theo giá điện của bậc thang thứ 3 cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm tại công tơ nhằm khắc phục nhược điểm biến động của số người thuê nhà trong công tác cấp định mức sử dụng điện. |
|  | **Điều 13. Giá bán điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp mua điện từ hệ thống điện quốc gia đồng thời với các nguồn điện khác** | | | |
|  |  | Bộ Xây dựng | Đề nghị nghiên cứu việc phân cấp, phân quyền đối với quy định trình, phê duyệt Đề án giá bán điện trong khu công nghiệp tại Điều 13 dự thảo Thông tư (dự thảo Thông tư quy định trình UBND cấp tỉnh, thành phố phê duyệt); đồng thời, rà soát thủ tục hành chính có thể phát sinh trong việc trình, phê duyệt Đề án. | Dự thảo Thông tư đã hiệu chỉnh để giữ nguyên quy định tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT theo hướng đơn vị bán lẻ điện lập Đề án giá bán điện, gửi Sở Công Thương thẩm tra để Sở Công Thương trình UBND cấp tỉnh phê duyệt. |
|  |  | EVNNPC | *Đơn vị bán lẻ điện tại các khu công nghiệp có nhà máy phát điện tại chỗ kết hợp phát điện với mua điện từ hệ thống điện quốc gia để bán lẻ điện cho các khách hàng sử dụng điện có trách nhiệm xây dựng đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện trong khu vực gửi Sở Công Thương thẩm tra, gửi Cục Điều tiết điện lực có ý kiến bằng văn bản, sau đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hàng năm.*  Đề nghị xem xét, bỏ quy định này.  Lý do: Không thể giao cho đơn vị mua buôn, bán lẻ điện xây dựng phương án giá bán điện cho khách hàng sử dụng điện vì khách hàng sử dụng điện cuối cùng áp dụng chung biểu giá bán lẻ thống nhất trên toàn quốc. Ngoài ra có các lý do khác để không thể để đơn vị mua buôn bán lẻ tự định giá:  i) EVN bán lẻ hay đơn vị mua buôn bán lẻ bản chất phải bình đẳng với nhau, EVN mua điện tập trung và mua các nguồn khác (thậm chí là bắt buộc), EVN bán điện cho hộ tiêu dùng cuối cùng thế nào thì đơn vị khác cũng sẽ bán cùng 1 mức giá đó, bán giá khác thậm chí sai luật.  ii) EVN không ép các đơn vị mua buôn, đi mua thêm các nguồn khác, việc các đơn vị mua các nguồn điện tại chỗ khác là lựa chọn kinh doanh của họ và vì thế không phải vì mua các nguồn khác mà được tự ý xây dựng đề án giá.  Tóm lại kể cả về luật và tính công bằng trong kinh doanh, không có bất cứ lý do gì để đơn vị mua buôn bán lẻ tự xây dựng phương án giá bán lẻ điện riêng của họ. Biểu giá bán lẻ là thống nhất trên toàn quốc. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư (cũng là theo quy định hiện hành) do:  - Việc quy định áp dụng giá bán lẻ điện thống nhất toàn quốc tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg trên cơ sở các đơn vị bán lẻ điện chỉ mua điện từ EVN hoặc các TCTĐL/Công ty Điện lực trực thuộc. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg cũng được tính trên cơ sở cơ cấu sản lượng điện thương phẩm từ các nguồn EVN mua, và chi phí SXKD điện là của EVN.  - Khi đơn vị bán lẻ điện tại KCN, CCN mua thêm điện từ nguồn khác ngoài EVN và các TCTĐL/CTĐL thì lúc đó chi phí mua điện của đơn vị bán lẻ điện ngoài chi phí mua từ EVN còn có chi phí mua từ nguồn khác, sản lượng điện mua để bán lại cho khách hàng trong KCN, CCN ngoài sản lượng mua từ EVN còn có sản lượng mua từ các nguồn khác, vì vậy không thể áp giá giống như việc chỉ mua điện từ EVN và các TCTĐL/CTĐL. |
|  |  | SCT HN | Đơn vị bán lẻ điện tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ..… có trách nhiệm xây dựng đề án giá bán điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện trong khu vực, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố *hoặc Sở Công Thương trực thuộc theo ủy quyền* phê duyệt hằng năm.  Lý do: Phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và chức năng nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do quy định phân cấp, phân quyền theo ủy quyền thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. |
|  | **Điều 14 Giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện nông thôn; Điều 15 Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư; Điều 16 Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho tổ hợp thương mại dịch vụ** | | | |
|  |  | EVN | Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, đơn vị hành chính: (i) xã là đơn vị hành chính cấp nông thôn; (ii) phường là đơn vị hành chính ở đô thị, không còn cấp thị trấn/thị xã. Trong khi hiện nay giá bán điện cho các tổ chức bán lẻ điện có phân biệt: (i) khu vực nông thôn; (ii) khu vực nội thị thuộc thành phố, thị xã, thị trấn. Do vậy có nhiều tổ chức Bán lẻ điện khu vực hành chính cũ là khu vực nông thôn hoặc khu vực nội thị thuộc thành phố, thị xã, thị trấn được thay đổi thành đơn vị hành chính mới lên cấp phường hoặc ngược lại xuống cấp xã. Các TCTĐL đã thống kê có 121 tổ chức bán lẻ điện nông thôn và bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư bị ảnh hưởng do thay đổi địa giới hành chính. | Ghi nhận số liệu EVN báo cáo và tổng hợp tại dự thảo Tờ trình. |
| Hiện nay giá bán điện cho mục đính khác của các đơn vị bán lẻ điện nông thôn, bán lẻ khu tập thể cụm dân cư được xây dựng dựa trên cơ sở trừ lùi từ giá bán lẻ điện cho sản xuất nhưng đơn vị bán lẻ điện sẽ bán cho nhiều mục đính trong đó (như kinh doanh, sản xuất), trường hợp này cũng tương tự cho trường hợp bán lẻ điện khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Điều này dẫn đến các đơn vị bán lẻ điện được hưởng lợi nhuận lớn do có sự chênh lệch về giá.  Riêng bán lẻ điện cho tổ hợp thương mại dịch vụ, giá bán cho mục đích khác được xây dựng trên cơ sở trừ lùi từ giá bán lẻ điện cho kinh doanh, nên khi các đơn vị này có bán cho các trường học, bệnh viện và chiếu sáng hành lang cầu thanh toà nhà thì đã tách đo đếm riêng và bán bằng giá bán lẻ điện theo mục đích sử dụng điện (giá bán cho cơ quan hành chính sự nghiệp), không áp dụng giá bán điện cho mục đích khác.  Do đó EVN đề nghị trong giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sẽ không xây dựng giá bán điện cho mục đích khác, mà bán điện cho mục đích sử dụng điện nào thì áp dụng giá bán điện có mức trừ lùi cho mục đích đó. | Ý kiến của đơn vị là phù hợp, có cơ sở để xem xét. Tuy nhiên trước mắt đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do chưa có đề xuất tính toán cụ thể và chưa có đánh giá tác động. Đề xuất của đơn vị sẽ được xem xét ở giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện trên cơ sở có số liệu tính toán và đánh giá tác động đầy đủ. |
| Tại dự thảo Thông tư quy định áp dụng mức trừ lùi hiện hành cho các đơn vị bán lẻ điện. Tuy nhiên mức trừ lùi hiện nay còn nhiều bất cập (tất cả rủi ro do biến động của giá nhiên liệu, tỷ giá, cơ cấu nguồn ngành điện phải chịu, tạo ra lợi nhuận cao cho các đơn vị bán lẻ điện), Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg có nhiều thay đổi so với Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg nên cần phải sửa đổi, bổ sung về giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện để phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi trong thực hiện. | Thống nhất ý kiến góp ý và sẽ được nghiên cứu cụ thể trong giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động. |
|  | Khoản 1 Điều 14 | UBND tỉnh Thanh Hóa, SCT Phú Thọ, EVNNPC | - Đề nghị xem xét bổ sung quy định về giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện nông thôn đầu tư trạm biến áp (UBND tỉnh Thanh Hóa).  - Để khuyến khích các đơn vị bán lẻ điện nông thôn ngoài ngành điện (EVN) đầu tư phần trung áp và máy biến áp nhằm đảm bảo chất lượng điện, mặt khác góp phần giảm áp lực đầu tư hạ tầng cho EVN, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, nghiên cứu ưu tiên giá bán điện cho bên mua điện có đầu tư lưới trung áp và trạm biến áp (SCT Phú Thọ).  - Cần phải phân biệt giá do bên ngành điện hay đơn vị bán lẻ điện nông thôn đầu tư (EVNNPC) | Thống nhất ý kiến góp ý và sẽ được nghiên cứu cụ thể trong giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có số liệu tính toán thực tế và đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động. |
| EVNNPC, EVNHANOI, EVNCPC | - EVNNPC: Đồng nhất với giá bán buôn khu tập thể cụm dân cư.  - EVNHANOI: Đề nghị gộp Điều 14, Điều 15 thành qui định Giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện tại xã/phường/đặc khu và đảm bảo mức chênh lệch giữa giá bán buôn này và giá bán lẻ hợp lý, căn cứ vào chi phí thực tế để tính toán giá bán buôn.  - EVNCPC: gộp giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện nông thôn với đơn bị bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư và chỉ phân biệt theo đối tượng đầu tư trạm biến áp.  Lý do: Theo luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 Điều 1. Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:  a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);  b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).  Như vậy, Luật tổ chức chính quyền địa phương mới đã bỏ 02 đối tượng giá là thị xã và thị trấn, vì vậy đề nghị không phân biệt đối tượng áp dụng nông thôn hay thành thị và chỉ để một đối tượng bán buôn chung cho xã/phường/đặc khu | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư và sẽ nghiên cứu cụ thể trong giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có số liệu tính toán thực tế và đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động. |
|  | Điểm b khoản 2 Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 15, điểm b khoản 2 Điều 16 | EVNNPC | Đề nghị khi tính toán sản lượng điện tổng cho mục đích sinh hoạt của đơn vị bán lẻ điện nông thôn, KTT-CDC, tổ hợp TM-DV-SH không tính đến số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng (cụ thể: *b) Sản lượng điện tổng cho từng bậc tại công tơ tổng để tính tiền điện bằng định mức của từng bậc nhân với số hộ mua điện sau công tơ tổng đó (không tính số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng);*  Lý do: Trong thực tế, có nhiều hộ đi làm ăn xa, không tiêu thụ điện; nếu vẫn tính cả các hộ không phát sinh sản lượng sẽ phù hợp với thực tế. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư |
|  | Điểm c, Khoản 2 Điều 14  Điểm b, Khoản 2, Điều 15 | EVN SPC | Số hộ sử dụng điện sinh hoạt nông thôn, KTT-CDC sau công tơ tổng là số hộ thường trú và tạm trú được xác định theo thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện **và có phát sinh điện năng tiêu thụ trong kỳ ghi chỉ số** thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng do đơn vị bán lẻ điện cung cấp và định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện. Bên bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện được phép căn cứ thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;  Lý do: Nhiều hộ rời khỏi địa phương không sử dụng điện trong thời gian dài nhưng các tổ chức bán lẻ không thanh lý và vẫn kê khai những hộ này để có định mức số hộ cao hơn thực tế. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư |
|  | Điểm c khoản 2 Điều 14  Điểm b khoản 2 Điều 15  Điểm c khoản 2 Điều 16 | SCT Hà Nội | - Số hộ sử dụng điện sinh hoạt nông thôn/ khu tập thể, cụm dân cư/ tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt sau công tơ tổng là số hộ thường trú và tạm trú và/hoặc kết hợp kiểm tra thực tế được xác định theo thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng do đơn vị bán lẻ điện cung cấp và theo định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện. Việc xác định số hộ sử dụng điện có thể thực hiện thông qua đối chiếu dữ liệu về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết hợp với hình thức kiểm tra thực tế tại địa điểm sử dụng điện để bảo đảm tính chính xác. Bên bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện căn cứ thông tin về cư trú và kết quả kiểm tra thực tế để xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;  Lý do: Việc xác định số hộ sử dụng điện sinh hoạt sau công tơ tổng không chỉ dựa trên dữ liệu cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư mà còn cần kết hợp với hình thức kiểm tra thực tế tại địa điểm sử dụng điện nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và phù hợp với thực tế phát sinh, xuất phát từ các lý do sau:  - Dữ liệu cư trú có thể chưa phản ánh đầy đủ tình hình thực tế, thông tin thường trú và tạm trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chủ yếu được cập nhật theo khai báo hành chính của người dân.  - Trong thực tế, có nhiều trường hợp đã có nhu cầu sử dụng điện (đang trong thời gian xây dựng, sửa chữa nhà ở mà chưa đến ở; có hợp đồng mua bán nhà/căn hộ đã được bàn giao để ở nhưng chưa đủ thủ tục đăng ký tạm trú; hộ kinh doanh thuê nhà để kinh doanh nhưng không ở; hộ gia đình mới chuyển đến; sinh viên thuê trọ, lao động thời vụ, ...) chưa kịp khai báo hoặc chưa cập nhật kịp thời, dẫn đến số liệu có thể chưa phản ánh chính xác số hộ đang sinh sống và sử dụng điện tại thời điểm xác định.  - Biến động dân cư và hình thức cư trú phức tạp, tại các khu tập thể, cụm dân cư, tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt, việc sử dụng điện thường có sự thay đổi liên tục do đặc thù thuê, cho thuê hoặc chuyển nhượng căn hộ, gian hàng.  - Một số trường hợp cùng một địa chỉ có nhiều hộ sinh hoạt chung hoặc hộ chia tách, gây khó khăn cho việc quản lý chỉ dựa vào dữ liệu hành chính.  - Kiểm tra thực tế giúp phát hiện và ngăn chặn các hành vi gian lận trong khai báo số hộ để được áp dụng giá bán điện sinh hoạt theo định mức nhiều hộ. Đây là cơ sở quan trọng để bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, đơn vị bán buôn, bán lẻ điện và người dân, đồng thời bảo đảm công bằng trong chính sách giá điện.  - Việc kiểm tra thực tế kết hợp với dữ liệu cư trú là căn cứ pháp lý vững chắc, rõ ràng khi lập hồ sơ, ký kết hợp đồng mua bán điện và giải quyết tranh chấp (nếu phát sinh). Cách làm này phù hợp với chủ trương số hóa và quản lý thực tiễn, vừa tận dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, vừa bảo đảm có minh chứng rõ ràng thông qua kiểm tra hiện trường.  - Việc kết hợp dữ liệu cư trú và kiểm tra thực tế là cần thiết để đảm bảo tính chính xác của số liệu, phản ánh đúng thực tế số hộ sử dụng điện tại từng thời điểm, hạn chế rủi ro, tranh chấp và bảo đảm minh bạch trong việc áp dụng giá bán điện sinh hoạt theo quy định.  Cách làm này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cả bên bán điện và bên sử dụng điện. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do việc kiểm tra thực tế đã được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 14, điểm c khoản 6 Điều 15 và điểm c khoản 5 Điều 16 dự thảo Thông tư. |
|  | Khoản 3 Điều 14, khoản 3 Điều 15 | EVNNPC | *3. Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho các mục đích ngoài sinh hoạt mua điện sau công tơ tổng bán buôn điện nông thôn/KTT-CDC được áp dụng theo giá trừ lùi giá bán lẻ điện theo mục đích sử dụng điện tương ứng.*  Lý do: Giá mục đích khác đang được tính toán, trừ lùi giá bán lẻ giá sản xuất. Việc tính chung 1 giá cho mục đích khác là không phù hợp do hiện nay các khu vực điện nông thôn ngoài sản xuất còn có mục đích kinh doanh, hành chính sự nghiệp, và cả giá trạm trụ sạc; các mục đích này cũng chiếm tỷ trọng đáng kể. Nếu áp dụng giá chung sẽ tạo ra chênh lệch lớn đối với các khách hàng sử dụng mục khác mục đích sản xuất. Giá bán điện không ghi nhận đúng mục đích sẽ tác động đến giá bán lẻ điện chung của toàn quốc, dẫn đến bù chéo càng tăng. | Thống nhất ý kiến góp ý và sẽ được nghiên cứu cụ thể trong giai đoạn sau, khi nghiên cứu sửa đổi tổng thể việc tính toán giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện, đảm bảo có số liệu tính toán thực tế và đánh giá tác động đầy đủ tới các đối tượng chịu tác động. |
|  | Khoản 4 Điều 14  Khoản 5 Điều 15 | EVNNPC | - EVNNPC: *4. Sản lượng điện áp dụng giá bán buôn mục đích khác tại công tơ tổng được xác định bằng tổng sản lượng điện thương phẩm sử dụng cho các mục đích khác đo được tại các công tơ bán lẻ nhân với hệ số 1,05.*  Lý do: Năm 2024, tổn thất lưới hạ áp đã giảm rất sâu (< 5%), vì vậy cần điều chỉnh để phù hợp với quản lý thực tế.  - EVNHANOI: Tổn thất điện năng các năm gần đây tại khu vực thành phố Hà nội đều dưới 3,5% (6 tháng đầu năm 2025 là 3,34%), do đó qui định sản lượng bán buôn mục đích khác tại công tơ tổng bằng tổng sản lượng mục đích khác nhân với hệ số 1,1 không còn phù hợp. Đề nghị xây dựng hệ số nhân với sản lượng điện mục đích khác phù hợp với hiện tại.  - EVNSPC: Sản lượng điện áp dụng giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho mục đích khác tại công tơ tổng được xác định bằng tổng sản lượng điện thương phẩm sử dụng cho các mục đích khác đo được tại các công tơ bán lẻ.  Lý do: + Hiện nay giá bán buôn điện nông thôn cho mục đích khác đang ở mức rất thấp, gần tương đương với giá sinh hoạt bậc 2. Việc xác định sản lượng mục đích khác bằng cách lấy sản lượng đo đếm tại công tơ bán lẻ nhân hệ số 1,1 làm cho sản lượng này bị đẩy lên quá cao, không còn phù hợp, nhất là khi lý do ban đầu của hệ số này là để bù tổn thất lưới điện hạ áp khoảng 10%.  + Nhiều tổ chức bán buôn đã lợi dụng quy định này: phần sản lượng mục đích khác chỉ phải mua với đơn giá bán buôn rất thấp, nhưng khi bán lẻ lại được áp theo đúng mục đích sử dụng điện của khách hàng là không hợp lý. | Các TCTĐL không đưa ra được một con số thống nhất cụ thể và 3 TCTĐL còn lại cũng chưa có báo cáo chi tiết, vì vậy đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư để nghiên cứu sửa đổi trong giai đoạn sau khi có đủ số liệu và đánh giá tác động. |
| SCT Hà Nội, SCT Ninh Bình | Làm rõ cơ sở xác định làm căn cứ nhân với hệ số 1,1 trong xác định sản lượng điện sử dụng cho mục đích khác tại công tơ tổng.  Lý do: Bảo đảm quyền lợi khách quan, hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện. | Hệ số này là để bù tổn thất lưới điện hạ áp. Theo số liệu thống kê trước đây, tổn thất lưới điện hạ áp khoảng 10%, vì vậy áp dụng hệ số 1,1 để bù tổn thất sản lượng điện thương phẩm nêu trên cho đơn vị bán lẻ điện mua điện từ đơn vị điện lực. |
|  | Khoản 6 Điều 14 và Điều 15,  Khoản 5 Điều 16 | EVNSPC, EVNHANOI | - EVNSPC: “***Cùng thời điểm ghi chỉ số*** *tại công tơ tổng của một kỳ thanh toán, đơn vị bán lẻ điện phải cung cấp cho bên bán buôn điện:*  *a) Bảng kê sản lượng điện thương phẩm sử dụng cho các mục đích khác;*  *b) Bảng kê sản lượng điện và số hộ mua lẻ điện sinh hoạt sau công tơ tổng có phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng và được xác nhận bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện;*  *c) Thông tin về cư trú của số hộ tăng thêm hoặc giảm đi (nếu có)*.”  Lý do: + Việc các tổ chức bán lẻ chậm cung cấp thông tin theo các Điểm a, b, c gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phúc tra, kiểm soát, đối chiếu số liệu trước khi phát hành hóa đơn, kéo theo chậm trễ trong xử lý tài chính và các nghiệp vụ liên quan. Điều này làm cho việc chốt chỉ số và phát hành hóa đơn của ngành Điện đối với các tổ chức bán lẻ thường bị trễ so với quy định.  + Nhiều hộ rời khỏi địa phương không sử dụng điện trong thời gian dài và chưa thanh lý nhưng các tổ chức bán lẻ vẫn kê khai những hộ này để tính định mức số hộ lớn hơn thực tế sử dụng.  - EVNHANOI: “*Trong thời hạn không quá* ***2 ngày*** *kể từ ngày ghi chỉ số công tơ tổng của một kỳ thanh toán, đơn vị bán lẻ điện … phải cung cấp cho bên bán buôn điện…*.”  Lý do: Đảm bảo cho việc tính và phát hành hóa đơn theo quy định. | - Về thời điểm đơn vị bán lẻ điện phải cung cấp các văn bản có liên quan cho bên bán buôn điện: đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư để đảm bảo có thời gian cho đơn vị bán lẻ điện chuẩn bị các văn bản, giấy tờ có liên quan.  - Tiếp thu ý kiến về việc không tính số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Điểm b khoản 6 Điều 14, điểm b khoản 6 Điều 15, điểm c khoản 2 Điều 16 | EVNNPC | *b) Số hộ mua lẻ điện sinh hoạt sau công tơ tổng có xác nhận của đại diện hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện do bên bán lẻ điện cung cấp bảng kê danh sách chủ hộ kèm theo số CCCD được đăng ký trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (không tính số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng);*  Lý do: Mỗi hộ được tính đếm phải có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo công khai minh bạch, là cơ sở pháp lý để hai bên tính toán định mức.  Do có nhiều hộ đi làm ăn xa, hàng tháng không phát sinh sản lượng nhưng vẫn được kê khai để tính đinh mức là không hợp lý. | Tiếp thu ý kiến về việc không tính số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Điểm b,c khoản 6 Điều 15 | EVNCPC | Đề xuất bổ sung nội dung in đậm tại mục b như sau:  b) Số hộ mua lẻ điện sinh hoạt sau công tơ tổng có xác nhận của đại diện hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện **và cơ quan quản lý về cư trú tại địa phương**;  Đề xuất bỏ nội dung điểm c.  Lý do: Bổ sung nội dung mục b để đảm bảo tính pháp lý và khách quan trong việc áp định mức số hộ, cần thiết phải có xác nhận của cơ quan quản lý về cư trú tại địa phương trong danh sách số hộ mua lẻ điện sinh hoạt do đơn vị bán lẻ điện cung cấp.  Bỏ nội dung mục c vì đơn vị bán lẻ điện đã cung cấp danh sách tổng số hộ tại điểm b. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do việc quy định như góp ý sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính. |
|  | Điểm c khoản 2 Điều 14  Điểm b khoản 2 Điều 15  Điểm c khoản 2 Điều 16 | Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng | Nội dung này nên sửa đổi để thống nhất theo Nghị định số 18/2025/NĐ-CP ngày 08/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến hoạt động mua bán điện và tình huống đảm bảo cung cấp điện.  Lý do: Giữa Nghị định số 18/2025/NĐ-CP và hồ sơ soạn thảo Thông tư đang mâu thuẫn về việc xác định số hộ sử dụng điện sinh hoạt sau công tơ tổng để thực hiện áp giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện. | Điều 6 Nghị định số 18/2025/NĐ-CP quy định yêu cầu về hồ sơ để bên mua điện nộp cho bên bán điện để thực hiện giao kết hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.  Còn quy định tại dự thảo Thông tư là để xác định số hộ sử dụng điện sinh hoạt sau công tơ tổng để thực hiện áp giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện trên cơ sở số hộ có phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng, vì vậy hồ sơ sẽ không giống và chi tiết như quy định tại Điều 6 Nghị định số 18/2025/NĐ-CP. |
|  | Khoản 1 Điều 16 | Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng | 1. Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt được áp dụng cho đơn vị bán lẻ điện tại nhà chung cư **(trừ khu nhà ở xã hội, khu thu nhập thấp)**; khu đô thị **mới**; trung tâm thương mại; tòa nhà văn phòng cho thuê (không phụ thuộc vào vị trí địa lý của tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt thuộc khu vực nông thôn hay khu vực đô thị). | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do đối tượng sử dụng điện tại khu nhà ở xã hội, khu thu nhập thấp đã được quy định áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt. |
|  | Điểm b khoản 5 Điều 16 | EVNNPC | *b) Số hộ mua lẻ điện sinh hoạt sau công tơ tổng có xác nhận của đại diện hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện (không tính số hộ không phát sinh điện năng tiêu thụ trong tháng);*  Lý do: Do có nhiều hộ đi làm ăn xa, hàng tháng không phát sinh sản lượng nhưng vẫn được kê khai để tính đinh mức là không hợp lý. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư. |
|  | Điểm c, khoản 5, Điều 16 | SCT Ninh Bình | *“Quá thời hạn nêu trên, …, được phép áp giá bán lẻ điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho các mục đích khác cho toàn bộ sản lượng điện tại công tơ tổng”* đề nghị xem xét, làm rõ nội dung *“các mục đích khác”* nêu trên là mục đích nào *(kinh doanh; hành chính sự nghiệp; sản xuất,…)* làm căn cứ triển khai thực hiện. | Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện sử dụng cho các mục đích khác chính là mức giá bán điện sử dụng cho mục đích khác theo Quyết định của Bộ Công Thương quy định về giá bán lẻ điện (hiện hành là Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025). Quy định này nghĩa là nếu trong thời gian quy định đơn vị bán lẻ điện không cung cấp được đầy đủ giấy tờ theo yêu cầu (bao gồm cả thông tin về số hộ mua lẻ điện sinh hoạt) thì đơn vị bán lẻ điện sẽ không được áp giá phân biệt theo mục đích sinh hoạt và mục đích khác mà sẽ bị áp giá mục đích khác cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ tổng. |
|  | Khoản 6 Điều 16 | Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng | 6. Trường hợp tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt có khách hàng sử dụng điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, **đơn vị cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải** thì giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại công tơ tổng cho phần sản lượng điện sử dụng của các đối tượng này không thuộc hình thức ba giá và được quy định như sau:  a) Áp dụng giá bán điện cho bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông, chiếu sáng công cộng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quy định tại **khoản 5 Điều 7 và Điều 8 Thông tư này sau khi trừ lùi tỉ lệ %**; | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do đơn vị cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải thuộc đối tượng áp giá bán lẻ điện cho sản xuất.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư và sẽ tiếp tục nghiên cứu trong giai đoạn sau do cần thu thập số liệu tính toán và đánh giá tác động. |
|  | **Điều 17 Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp** | | | |
|  |  | SCT Hải Phòng | Tại khoản 2 **Điều 17 -Giá bán điện cho các đơn vị bán lẽ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp** “*Trường hợp khu công nghiệp, cụm công nghiệp có các khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sản xuất thì áp dụng giá bản lẻ điện theo mục đích sử dụng điện tương ứng*. Nội dung này được hiểu là quy định chi tiết **giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ** theo mục đích sử dụng điện khác nhau. Để đảm bảo tính minh bạch trong giá điện, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển điện lực có lợi nhuận hợp lý, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung làm rõ đối tượng (chủ thể) chịu tác động áp giá bán lẻ điện ngoài mục đích sản xuất là **khách hàng sử dụng điện** hay **đơn vị bán lẻ điện trong KCN** có khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sản xuất. Nếu chủ thể chịu tác động (áp giá bán lẻ điện cho mục đích sử dụng điện ngoài sản xuất) là **các đơn vị bán lẻ điện** sẽ gây khó khăn cho các đơn vị bán lè điện trong khu công nghiệp. Trên thực tế theo đặc thù của khu công nghiệp, phần lớn các bên sử dụng điện là đơn vị sản xuất. Một số ít bên sử dụng điện khác sử dụng điện cho hơn một mục đích thông qua một điểm đo. Do vậy đề nghị xem xét nghiên cứu tiếp tục áp dụng qui định một mức giá theo cấp điện áp và không phân biệt mục đích sử dụng điện đối với các đơn vị bán lẽ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp như quy định hiện hành tại Thông tư số 16/2014/TTBCT. Đây vẫn là phương án phù hợp đối với các đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp vừa bảo đảm chính sách giá điện của Nhà nước theo điều 5 Luật điện lực đã qui định, vừa tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp giữa kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế khác theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra. | - Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định:  + Tại khoản 7 Điều 9 về điều kiện đầu tư hạ tầng khu công nghiệp: *“7. Có quy hoạch xây dựng khu nhà ở và các công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp hoặc cụm các khu công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về nhà ở và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*;  + Tại điểm b khoản 2 Điều 34 về khu vực dự kiến đầu tư xây dựng khu đô thị - dịch vụ phải đáp ứng điều kiện *“b) Quy mô diện tích phù hợp với nhu cầu cung cấp dịch vụ, tiện ích công cộng của khu công nghiệp và tối đa không vượt quá một phần ba (1/3) quy mô diện tích của khu công nghiệp.”*  Như vậy, theo quy định nêu trên thì trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp ngoài điện phục vụ hoạt động sản xuất còn cho phép có các hoạt động khác (mục đích sử dụng điện khác như sinh hoạt, kinh doanh) và tỷ trọng sản lượng điện của mục đích khác sẽ ngày càng lớn hơn so với trước đây. Vì vậy, cần thiết bổ sung quy định áp giá đối với mục đích sử dụng điện khác ngoài mục đích sản xuất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo giá điện phản ánh đúng mục đích sử dụng điện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư. |
|  |  | SCT HN | Kiến nghị xem xét điều chỉnh áp dụng thống nhất khung giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở cùng 01 cấp điện áp đến 35kV.  Lý do: Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện chưa bao phủ hết các cấp điện áp tại các cụm, khu công nghiệp khi chỉ quy định giá bán buôn ở cấp điện áp trung áp, dẫn đến chưa thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng điện, kinh doanh điện theo tinh thần Nghị Quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cần xem xét điều chỉnh bảo đảm quyền lợi khách quan của đơn vị bán lẻ điện và thúc đẩy đa dạng hóa thu hút đầu tư phát triển, vận hành lưới điện. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg chỉ quy định một cấp điện áp trung áp (trên 1kV đến 35kV). Thông tư này chỉ là Thông tư hướng dẫn Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. |
|  | Khoản 1 Điều 17 | EVNNPC | *1. Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV của trạm biến áp 110 kV khu công nghiệp, cụm công nghiệp áp dụng đối với trường hợp đơn vị bán lẻ điện mua buôn điện tại thanh cái 110 kV của khu công nghiệp, cụm công nghiệp (trạm 110 kV do bên mua đầu tư) để bán lẻ cho khách hàng sử dụng điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở phía trung áp. Giá bán buôn điện áp dụng cho mỗi trạm biến áp 110 kV được xác định bằng cách tham chiếu theo tổng dung lượng của máy biến áp 110 kV lắp đặt tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.*  Lý do: Nhằm nhất quán với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do chưa có số liệu thống kê cụ thể về hiện trạng bán lẻ điện trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. |
|  | Điểm c khoản 1 Điều 17 | EVNSPC | Giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện do Công ty Điện lực bán cho đơn vị bán lẻ điện ở phía trung áp của các trạm biến áp hạ áp bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng **theo đúng mục đích sử dụng điện tại cấp trung áp tương ứng.**  Lý do: Các khách hàng sử dụng điện trong cụm công nghiệp có mục đích kinh doanh, hành chính sự nghiệp, sinh hoạt, ... cần được áp giá theo đúng quy định, không nên quy định là giá sản xuất toàn bộ, phù hợp với thực tế sử dụng điện đa mục đích tại các cụm công nghiệp hiện nay. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do việc bán điện cho mục đích khác tại KCN, CCN đã được bổ sung tại khoản 2 Điều 17 dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 19. Tổ chức thực hiện** | | | |
|  | Điểm a, khoản 2, Điều 19 | SCT Ninh Bình | *“Sở Công Thương báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định bàn giao lưới điện thuộc phạm vi quản lý của đơn vị này cho Tổng Công ty điện lực hoặc các Công ty điện lực trực thuộc để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện”* đề nghị xem xét, làm rõ việc *“bàn giao lưới điện”* nêu trên được thực hiện theo quy định, nguyên tắc, hình thức bàn giao nào, làm căn cứ triển khai thực hiện. | Tiếp thu ý kiến của SCT TP Hà Nội, dự thảo Thông tư không quy định việc bàn giao lưới điện khi đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng các điều kiện do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. |
| SCT HN | Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các đơn vị bán lẻ điện thuộc địa bàn quản lý trong việc thực hiện giá bán điện theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp phát hiện các đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 6 Thông tư này, Sở Công Thương báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định để bàn giao lưới điện thuộc phạm vi quản lý của đơn vị này cho *Tổng công ty điện lực/các Công ty điện lực trực thuộc hoặc đơn vị đủ điều kiện theo quy định của pháp luật* để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện.  Lý do: Không chỉ định đơn vị tiếp nhận, đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 4, Điều 5 về chính sách của Nhà nước về phát triển điện lực và Điều 38 về nguyên tắc hoạt động của thị trường điện cạnh tranh tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Việc kiến nghị bàn giao lưới điện cần do cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương kiểm tra, đề xuất nhằm đảm bảo tính minh bạch, khách quan. | Tiếp thu ý kiến của SCT TP Hà Nội, dự thảo Thông tư không quy định việc bàn giao lưới điện khi đơn vị bán lẻ điện không đáp ứng các điều kiện do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. |
|  | Điểm b khoản 3 Điều 19 | EVN | b) Xây dựng mức trừ lùi giá bán điện đối với các đối tượng đơn vị bán lẻ điện mới chưa xác định được mức trừ lùi giá bán điện hiện hành theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư này, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 20 Điều khoản chuyển tiếp** | | | |
|  |  | EVNCPC | Đề xuất quy định rõ hoặc bổ sung định nghĩa cho cụm từ "đơn vị bán lẻ điện theo khu vực".  Giải thích: Điểm a khoản 2 Điều này quy định việc áp giá bán điện các đơn vị bán lẻ điện theo khu vực trước ngày 01/7/2025 sẽ thực hiện theo khoản 3 Điều này. Qua rà soát, khoản 3 Điều này chỉ áp giá cho khu vực nội thị thuộc thành phố, thị xã/thị trấn, huyện lỵ (áp dụng cho khu tập thể, cụm dân cư theo Biểu giá điện hiện hành). Do đó, đề xuất quy định rõ "đơn vị bán lẻ điện theo khu vực" có bao gồm đơn vị bán lẻ điện nông thôn hay các đơn vị bán lẻ điện khác ngoài đơn vị bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư hay không, nhằm thuận lợi, tránh nhầm lẫn trong việc áp dụng.  Lý do: Để thuận lợi, tránh nhầm lẫn trong việc áp dụng và phù hợp với Biểu mẫu giá bán điện tại Phụ lục đính kèm theo Thông tư. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng làm rõ đơn vị bán lẻ điện theo khu vực là đơn vị bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư. |
|  | Khoản 3 Điều 20 | EVNHN | 3. Quy định áp giá với đơn vị bán lẻ điện tại phường, xã như sau:  a) Giá cho đơn vị bán lẻ điện tại phường được áp dụng cho: đơn vị bán lẻ điện có phạm vi bán điện là nội thị thuộc thành phố, thị xã, thị trấn, huyện lỵ được cấp phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; đơn vị bán lẻ điện có phạm vi bán điện thuộc phường theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được cấp phép lần đầu sau ngày 01 tháng 7 năm 2025.  b) Giá cho đơn vị bán lẻ điện tại xã được áp dụng cho: đơn vị bán lẻ điện có phạm vi bán điện là xã được cấp phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; đơn vị bán lẻ điện có phạm vi bán điện thuộc xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được cấp phép lần đầu sau ngày 01/7/2025.  Lý do: Đề nghị sửa phù hợp với nội dung qui định về phường xã tại Điều 14, Điều 15. | Tiếp thu và hiệu chỉnh tại dự thảo Thông tư theo hướng hiệu chỉnh khoản 3 là quy định áp giá với đơn vị bán lẻ điện khu tập thể, cụm dân cư. |
|  | **Phụ lục** | | | |
|  | Mục 1.1.1 | EVNNPC | Cấp điện áp từ 220 kV trở lên  Lý do: Lỗi font chữ. | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | 3.2 | EVN | **Giá bán lẻ điện cho sạc xe điện (\*)**  (\*) Áp dụng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày cơ cấu biểu giá bán lẻ điện theo Quyết định này được áp dụng trên thực tế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2025.  Lý do: Trích dẫn đầy đủ theo Quyết định 14/2025/QĐ-TTg | Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo Thông tư. |
|  | 3.2.1 và 3.2.2 | V-Green | Đề nghị không áp dụng giá khung giờ cao điểm đối với mục đích sạc xe điện do:  1. Giá bán điện chia theo 03 khung giờ: Cao điểm: 5 giờ/ngày; thấp điểm: 6 giờ/ngày; bình thường: 13 giờ/ngày; giá điện giờ cao điểm sẽ hạn chế người sử dụng sạc 5 giờ/ngày.  2. Trụ sạc có chi phí đầu tư lớn, để thu hồi vốn nhanh cần tăng thời gian khai thác, do đó đề nghị bỏ khung giờ cao điểm để khuyến khích Doanh nghiệp, người dân đầu tư trụ sạc. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Thông tư do quy định áp dụng giá cao điểm, thấp điểm, giờ bình thường đối với mục đích sạc xe điện đã được quy định ở Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. Thông tư này chỉ là Thông tư hướng dẫn Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg. |